

Số: 43./BERUBCO

TPHCM, ngày 27 tháng 04 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TPHCM

- Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU BẾN THÀNH
- Mã chứng khoán: BRC
- Địa chỉ: Lô B3-1 KCN Tây Bắc Củ Chi, TPHCM.
- Điện thoại liên hệ: 0283 7907619 Fax: 0283 7907461
- E-mail: berubco@berubco.com.vn
- Người thực hiện công bố thông tin : Ông Nguyễn Trần Nghiêm Vũ
- Loại thông tin công bố : Định kỳ Bất thường 24h Theo yêu cầu
- Nội dung thông tin công bố:

Công bố thông tin Tài liệu hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 (Dự thảo).

9. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 27/04/2023 tại đường dẫn berubco.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

Tài liệu ĐHĐCĐ thường
niên năm 2023.

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



Nguyễn Trần Nghiêm Vũ



CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU BẾN THÀNH

Lô B3-1 KCN Tây Bắc Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh – MST: 0301150295
ĐT: (028) 37907619 Fax : (028) 37907461 Website : www.berubco.com.vn

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 4 năm 2023

THÔNG BÁO MỜI HỌP **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023**

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Cao su Bến Thành

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cao su Bến Thành trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 với nội dung cụ thể như sau:

1. Thời gian: 7 giờ 30, ngày 18 tháng 5 năm 2023

2. Địa điểm: Văn phòng Công ty cổ phần Cao su Bến Thành

Lô B3-1 KCN Tây Bắc Củ Chi, huyện Củ Chi, TP.HCM

3. Chương trình Đại hội: Gửi kèm theo thông báo mời họp này.

4. Tài liệu, đăng ký tham dự Đại hội:

- Các tài liệu phục vụ Đại hội được đăng tải trên website của Công ty cổ phần Cao su Bến Thành: www.berubco.com.vn, mục Quan hệ cổ đông.
- Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, đề nghị Quý cổ đông xác nhận việc tham dự Đại hội hoặc gửi Giấy xác nhận tham dự ĐHĐCĐ về văn phòng Công ty trước 16 giờ ngày **15 tháng 5 năm 2023**, theo địa chỉ: Công ty cổ phần Cao su Bến Thành, Lô B3-1 KCN Tây Bắc Củ Chi, đường Giáp Hải (D3), xã Trung Lập Hạ, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 37907619

Fax: (028) 37907461.

5. Ủy quyền tham dự Đại hội:

Nếu Quý cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự, vui lòng điền vào mẫu Giấy ủy quyền dự ĐHĐCĐ thường niên và xuất trình khi Người nhận ủy quyền đến dự Đại hội (*Giấy ủy quyền phải là bản chính, có chữ ký trực tiếp*).

Lưu ý:

- Khi đến dự Đại hội, vui lòng mang theo CMND/CCCD/Hộ chiếu, giấy ủy quyền (nếu có).
- Thông báo này có thể sử dụng trong trường hợp cổ đông không nhận được Thư mời họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty.
- Quý cổ đông tham dự Đại hội vui lòng tuân thủ các quy định về phòng, chống dịch bệnh Covid-19 của Nhà nước và Ban Tổ chức Đại hội.

Rất hân hạnh được đón tiếp Quý cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Trân trọng./.


Diệp Xuân Trường

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....,ngày..... tháng.....năm 2023

GIẤY XÁC NHẬN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU BẾN THÀNH

Kính gửi: Công ty cổ phần Cao su Bến Thành

Họ và tên cổ đông :Mã số:

Đại diện cho (nếu cổ đông là pháp nhân) :

Họ và tên người được ủy quyền (nếu có):.....

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu :

Cấp ngày..... tại :

Địa chỉ :

Điện thoại :

Tổng số cổ phần sở hữu / được ủy quyền:

(*Bằng chữ*:.....)

Xác nhận tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Cao su Bến Thành vào ngày **18/5/2023**.

CỔ ĐÔNG / TM. CỔ ĐÔNG
(*Ký, ghi rõ họ tên hoặc ký tên, đóng dấu*)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập Tự do Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Kính gửi: Công ty cổ phần Cao su Bến Thành

1. Bên ủy quyền:

Tên cá nhân/tổ chức :

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/GPĐKKD: cấp ngày..... tại :.....

Địa chỉ :

Điện thoại:

Số cổ phần sở hữu :

(Bằng chữ:))

2. Bên nhận ủy quyền:

Tên cá nhân/tổ chức :

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/GPĐKKD: cấp ngày..... tại :.....

Địa chỉ :

Điện thoại:

Số cổ phần được ủy quyền:

(Bằng chữ:))

Nội dung ủy quyền :

Bên nhận ủy quyền đại diện cho Bên ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty CP Cao su Bến Thành và có quyền thực hiện mọi quyền, nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền. Giấy ủy quyền này có hiệu lực đến khi kết thúc kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty CP Cao su Bến Thành.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật./.

.....ngày..... tháng.....năm 2023

Bên nhận ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

Bên ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN CÓ THỂ NHẬN ỦY QUYỀN TỪ CỔ ĐÔNG

STT	Họ và tên	Chức vụ
1.	Ông Diệp Xuân Trường	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2.	Ông Văn Trọng Long	Thành viên Hội đồng quản trị
3.	Ông Nguyễn Thanh Phúc	Thành viên Hội đồng quản trị
4.	Ông Nguyễn Việt Hà	Thành viên Hội đồng quản trị
5.	Ông Nguyễn Trần Nghiêm Vũ	Thành viên Hội đồng quản trị
6.	Bà Dương Hoài Trinh	Trưởng Ban Kiểm soát



CHƯƠNG TRÌNH **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Thời gian: 7 giờ 30 ngày 18 tháng 5 năm 2023

Địa điểm: Hội trường Công ty Cổ phần Cao su Bến Thành

Thời gian	Nội dung chương trình
I. Khai mạc :	
7h30 - 8h30	Đón tiếp đại biểu và cổ đông tham dự Đại hội Đăng ký danh sách cổ đông, nhận tài liệu, phiếu biểu quyết
8h30 - 9h00	1. Chào cờ - Tuyên bố lý do - Giới thiệu đại biểu 2. Thông qua Ban Kiểm tra tư cách cổ đông 3. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội 4. Giới thiệu Đoàn Chủ tịch 5. Chủ tịch Đoàn cử Ban Thư ký và giới thiệu Ban Kiểm phiếu thông qua Đại hội 6. Thông qua Chương trình, Quy chế họp Đại hội đồng cổ đông.
II. Nội dung Đại hội :	
9h00 - 10h00	Các báo cáo Đại hội: 1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022; 2. Báo cáo của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị năm 2022; 3. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và phương hướng hoạch định sản xuất kinh doanh năm 2023; 4. Báo cáo tổng kết hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022. Các tờ trình Đại hội: 1. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán; 2. Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2022; 3. Tờ trình thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023; 4. Tờ trình mức thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch thù lao năm 2023; 5. Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023; 6. Tờ trình sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty; 7. Tờ trình sửa đổi bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; 8. Nội dung khác (nếu có).
10h00 – 10h15	Đại hội nghỉ giải lao
10h15 – 11h00	Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung Đại hội.
III. Tổng kết Đại hội :	
11h00 – 11h30	1. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội; 2. Bế mạc Đại hội.

DỰ THẢO

QUY CHẾ
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU BẾN THÀNH

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cao su Bến Thành,
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Cao su Bến Thành được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

- Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 của Công ty cổ phần Cao su Bến Thành (Công ty), quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông (cổ đông/đại diện cổ đông) tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.
- Cổ đông/đại diện cổ đông có trách nhiệm thực hiện theo các quy định của Quy chế này.

Điều 2. Mục đích

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Cao su Bến Thành diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Chương II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

- Điều kiện tham dự:
Cổ đông cá nhân, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của công ty vào ngày chốt danh sách cổ đông được quyền trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.
- Quyền của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:
 - Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
 - Được uỷ quyền bằng văn bản cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện uỷ quyền theo quy định của pháp luật thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

c. Cổ đông/đại diện cổ đông khi dự họp Đại hội đồng cổ đông phải mang theo Giấy tờ tùy thân (CMND/CCCD hoặc hộ chiếu...) và Giấy uỷ quyền (đối với đại diện cổ đông) xuất trình với Ban Tổ chức và được nhận một Phiếu biểu quyết, trong đó ghi tên và số cổ phần được quyền biểu quyết (số hữu và uỷ quyền) của cổ đông và có đóng dấu của Công ty Cổ phần Cao su Bến Thành.

d. Tại Đại hội, các cổ đông/đại diện cổ đông sau khi nghe báo cáo, tờ trình về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua từng nội dung bằng hình thức giơ Phiếu biểu quyết.

e. Các cổ đông/đại diện cổ đông dự họp có quyền đưa ra ý kiến của mình về các nội dung của Đại hội tại phần thảo luận theo sự điều hành của Chủ tọa. Khi phát biểu, nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và chương trình Đại hội. Thời gian phát biểu không quá 03 phút. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ có các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản Đại hội.

f. Cổ đông/đại diện cổ đông đến dự Đại hội muộn có quyền đăng ký dự đại hội, ngay sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cổ đông/đại diện cổ đông đăng ký và hiệu lực của các nội dung đã biểu quyết sẽ không bị ảnh hưởng.

3. Nghĩa vụ của các cổ đông/đại diện cổ đông khi tham dự Đại hội:

a. Cổ đông và/hoặc đại diện theo uỷ quyền có mặt đúng thời gian quy định, trang phục lịch sự và phải hoàn thành các thủ tục đăng ký với Ban Tổ chức Đại hội trước khi vào phòng họp Đại hội;

b. Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, không hút thuốc, không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông.

c. Các cổ đông phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tịch cho phép;

d. Ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức Đại hội quy định.

e. Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban Tổ chức Đại hội và tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội;

f. Tuân thủ các quy định của Ban Tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội; Nghiêm túc chấp hành Quy chế, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 4. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên, do Công ty chỉ định. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

2. Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông:

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.

Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

Điều 5. Quyền và nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch và Thư ký Đại hội

1. Đoàn Chủ tịch gồm 03 người, bao gồm 01 Chủ tịch và 02 thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch đoàn và là Chủ tọa Đại hội. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị

vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa Đại hội theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người có thể làm chủ tọa thì Trưởng Ban Kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

- Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:

a. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo nội dung, chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Hướng dẫn các cổ đông/đại diện cổ đông thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự; quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội.

c. Trả lời những vấn đề do cổ đông/đại diện cổ đông yêu cầu.

d. Có thể tiến hành các hoạt động thấy cần thiết để điều hành Đại hội một cách hợp thức và có trật tự hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

- Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch:

Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

2. Thư ký Đại hội:

Chủ tọa Đại hội cử một hoặc một số người làm Thư ký Đại hội đồng cổ đông. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thư ký:

a. Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;

b. Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

c. Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thông báo đến các cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 6. Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu của Đại hội gồm 03 người: 01 Trưởng ban và 02 thành viên do Chủ tọa Đại hội giới thiệu và được Đại hội biểu quyết thông qua. Các ứng viên tham gia ứng cử, đề cử (khi thực hiện bầu cử) không được tham gia vào Ban Kiểm phiếu.

2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a. Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội và xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng nội dung cần biểu quyết tại Đại hội;

b. Nhanh chóng tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung để Chủ tọa thông báo trước Đại hội.

c. Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết;

d. Ban Kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

Chương III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 7. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông/đại diện cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi

(30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 8. Cách thức thảo luận và tiến hành biểu quyết

1. Nguyên tắc:

a. Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các nội dung trong chương trình Đại hội đồng cổ đông;

b. Cổ đông khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông:

a. Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của cổ đông;

b. Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời trực tiếp bằng văn bản.

3. Cách biểu quyết:

Việc biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông được thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu kín.

4. Thê lệ biểu quyết:

a. Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội. Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.

b. Phiếu biểu quyết được đóng dấu của Công ty do Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp.

c. Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt tỷ lệ biểu quyết đồng ý của trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 2, Điều 21 Điều lệ Công ty thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội chấp thuận.

Điều 9. Nghị Quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông.

Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Điều khoản thi hành

Quy chế này gồm 4 Chương 10 Điều, có hiệu lực thi hành ngay sau khi được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Cao su Bến Thành. Các nội dung không được quy định chi tiết tại Quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước.

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy

theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông công ty biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Đăng trên Website của Công ty;
- Lưu: TK Cty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Số: 454/BC-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 4 năm 2023



BÁO CÁO

Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty CP Cao su Bến Thành

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cao su Bến Thành và các quy định pháp luật liên quan, Hội đồng quản trị (HĐQT) báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và định hướng hoạt động năm 2023 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022:

1. Về nhân sự Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cao su Bến Thành gồm 5 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập. Các thành viên Hội đồng quản trị đều là thành viên không chuyên trách, trong đó có 04 thành viên không điều hành và 01 thành viên trực tiếp điều hành Công ty.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị đã hoạt động đúng theo quy định của Điều lệ và Luật Doanh nghiệp; thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, bám sát định hướng, chiến lược và căn cứ vào tình hình thực tế đưa ra các quyết định, chỉ đạo chính xác, kịp thời.

Năm 2022, Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 phiên họp để giải quyết công việc theo thẩm quyền với sự tham gia đầy đủ của các thành viên Hội đồng quản trị. Ngoài hình thức họp trực tiếp định kỳ, Hội đồng quản trị thường xuyên lấy ý kiến về các chủ trương, chính sách trong hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác tổ chức cán bộ để luôn luôn đạt sự đồng thuận cao của các thành viên Hội đồng quản trị trong chỉ đạo và điều hành. Trong năm, Hội đồng quản trị đã ban hành 13 nghị quyết, 20 quyết định và 12 văn bản khác nhằm đề ra chủ trương, giải pháp và chỉ đạo kịp thời các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Các phiên họp của HĐQT đều được triệu tập, tổ chức theo đúng quy định, các nội dung biểu quyết đều đạt đồng thuận cao, các vấn đề lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo đúng trình tự. Từng thành viên HĐQT đã phát huy tốt vai trò của mình trong việc tham gia lãnh đạo hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng định hướng phát triển của công ty, đã có những ý kiến cụ thể thiết thực giúp Ban Tổng Giám đốc thực hiện tốt hoạt động điều hành của mình.

Về thù lao của Hội đồng quản trị: thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022 đã thông qua. Tổng chi phí thù lao năm 2022 đã chi trả cho Hội đồng quản trị là 282 triệu đồng.

HĐQT luôn quan tâm đến mục tiêu phát triển bền vững để nâng cao năng lực cạnh tranh, xây dựng nền móng phát triển vững chắc cho doanh nghiệp, đã chỉ đạo Công ty

duy trì thực hiện các tiêu chí theo Bộ chỉ số doanh nghiệp bền vững (CSI). Kết quả năm 2022 đơn vị lần thứ 3 liên tiếp đạt thứ hạng cao trong Top 100 Doanh nghiệp bền vững do Hội đồng Doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững Việt Nam thuộc Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam chứng nhận. Năm 2022 HĐQT cũng đã chỉ đạo thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý Công ty giai đoạn 2021-2026 và giai đoạn 2026-2031. Đội ngũ cán bộ được quy hoạch nói chung đều đảm bảo theo các tiêu chuẩn quy định, có phẩm chất chính trị vững vàng, được thử thách rèn luyện qua thực tiễn công tác, chuyên môn nghiệp vụ ngày càng được nâng cao.

3. Kết quả sản xuất kinh doanh:

Năm 2022, với nhiều khó khăn thách thức, việc thực hiện và đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Quý cổ đông giao cho đòi hỏi sự chỉ đạo quyết liệt cố gắng của từng thành viên Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị đã bám sát chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, kịp thời định hướng đề xuất những giải pháp phù hợp và cùng với sự nỗ lực của Ban điều hành, tập thể cán bộ công nhân viên toàn công ty thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2022 với chỉ tiêu kết quả sản xuất kinh doanh chủ yếu đạt được như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Nghị quyết Đại hội 2022	Kết quả thực hiện	Tỷ lệ	
				TH22/ KH22	TH22/ TH21
Tổng Doanh thu và thu nhập khác	Triệu đồng	343,822	340,154	98.93%	97.34%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	27,052	23,499	86.87%	86.21%
Dự kiến chi trả cổ tức/vốn	%	10	12.5	125%	104.17%

Năm 2022, kinh tế toàn cầu tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức do những tác động tiêu cực từ đại dịch Covid-19 vẫn tiếp tục tiếp diễn trên toàn cầu, cuộc xung đột giữa Nga và Ucraina... Giá các mặt hàng nguyên vật liệu sản xuất tiếp tục tăng cao đã ảnh hưởng đến phát triển một số ngành sản xuất công nghiệp. Giá mủ cao su có giảm nhưng giá thành sản phẩm lại không giảm nhiều và phải cạnh tranh với các công ty thương mại, hàng Trung Quốc. Mặc dù Công ty cũng đặt mục tiêu đảm bảo sản lượng, xác định lấy sản lượng bù lại để đảm bảo doanh thu, nhưng vẫn gặp nhiều khó khăn để cân đối trong sản xuất. Vì vậy các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận năm 2022 chưa đạt so với kế hoạch đề ra.

II. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT:

1. Về hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành:

Với vai trò, quyền hạn và trách nhiệm của mình, Hội đồng quản trị công ty đã tích cực trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và giám sát Ban điều hành trong các hoạt động, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc.

Hội đồng quản trị thông qua ý kiến của Ban kiểm soát trong các cuộc họp định kỳ, có chỉ đạo Ban điều hành tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, quy chế, quy định

của công ty nhằm nâng cao năng lực quản lý, sửa chữa kịp thời những thiếu sót, hạn chế trong điều hành sản xuất kinh doanh.

Tổng Giám đốc thường xuyên báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình tài chính, đầu tư và sản xuất kinh doanh để Hội đồng quản trị có ý kiến chỉ đạo, qua đó giám sát chặt chẽ Ban điều hành về kết quả hoạt động của công ty. Ban điều hành công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, tuân thủ và thực hiện đúng đắn, đầy đủ các nội dung của nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; thực hiện đầy đủ, phù hợp việc lập và công bố thông tin báo cáo tài chính quý, năm theo các quy định của pháp luật hiện hành. Tổng Giám đốc và Ban điều hành luôn nỗ lực khắc phục các khó khăn, vướng mắc phát sinh; chủ động tổ chức các phương án sản xuất kinh doanh phù hợp với nhu cầu của thị trường.

Giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên; việc thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố.

2. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty:

- Về hoạt động sản xuất, kinh doanh: Mặc dù một số chỉ tiêu nhiệm vụ kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 đề ra chưa hoàn thành (cụ thể, Tổng Doanh thu và thu nhập khác đạt 99%, Lợi nhuận trước thuế đạt 87%) nhưng chỉ tiêu cổ tức vẫn hoàn thành và vượt mức kế hoạch đề ra, dự kiến là 12.5% (tăng 25% so với kế hoạch).

- Về chăm lo đời sống cho người lao động: Các chính sách phúc lợi đối với người lao động đều được thực hiện đầy đủ và tốt hơn, tạo nên sự phấn khởi và an tâm cho người lao động.

- Về thực hiện nghĩa vụ ngân sách nhà nước: Công ty đã tính toán đúng và đầy đủ các khoản nộp ngân sách và đã thực hiện nộp đầy đủ các khoản phải nộp đúng hạn.

- Về chấp hành pháp luật: Tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty trong hoạt động điều hành sản xuất, kinh doanh.

- Về an sinh xã hội: Công ty đã tham gia đầy đủ các hoạt động an sinh xã hội; công tác bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn lao động.

3. Đánh giá chung hoạt động của Hội đồng quản trị:

Căn cứ nhiệm vụ quyền hạn của Hội đồng quản trị được quy định trong Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị nhận định:

- Hoạt động của Hội đồng quản trị thực hiện đúng trách nhiệm và quyền hạn theo các quy định của pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Quy chế Hội đồng quản trị và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; bảo toàn được nguồn vốn.

- Thực hiện chế độ công bố thông tin khách quan, chính xác, trung thực và kịp thời đến các cổ đông và cơ quan quản lý có liên quan.

- Chỉ đạo có trọng tâm, giải quyết dứt điểm từng công việc, hỗ trợ điều hành có hiệu quả, đảm bảo cổ tức cho cổ đông.

III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023:

Trước kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 bên cạnh những thuận lợi về thương hiệu, chất lượng sản phẩm thì giá cả nguyên vật liệu tăng cao, trong và ngoài nước dự

báo kinh tế đang còn nhiều khó khăn, việc thắt chặt chi tiêu, cạnh tranh hàng nhập khẩu..., năm 2023 dự báo tiếp tục sẽ là một năm khó khăn. Với quyết tâm tập trung hoàn thành ở mức cao nhất kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2023, Hội đồng quản trị xây dựng kế hoạch hoạt động với các mục tiêu và giải pháp như sau:

- Chỉ đạo, triển khai thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh theo các chỉ tiêu thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

- Theo dõi tình hình thị trường để có giải pháp kịp thời linh hoạt về tiêu thụ, tồn kho, khách hàng, giá bán... đảm bảo lợi nhuận, dòng tiền, sản phẩm chất lượng đáp ứng nhu cầu thị trường. Tăng cường công tác quản lý từ tổ chức, quản trị các hoạt động sản xuất, kinh doanh; quản trị tài chính; quản trị các chi phí theo đúng quy định.

- Chú trọng giữ vững thị trường hiện có, tập trung khai thác lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp, nâng cao uy tín thương hiệu chất lượng sản phẩm, nhận diện cơ hội để phát triển. Tăng cường công tác tiếp thị, chủ động, tích cực tìm kiếm các thị trường, mở rộng thị trường trong, ngoài nước, trong đó tập trung công tác xuất khẩu và quan hệ thương mại với các đối tác nước ngoài. Tập trung phát huy tối đa mọi nguồn lực để đầu tư phát triển kinh doanh, mang lại lợi nhuận và khẳng định thương hiệu công ty.

- Phát huy và tăng cường áp dụng các giải pháp kỹ thuật và giải pháp quản lý nhằm tiết kiệm chi phí – tăng thu nhập cho người lao động.

- Tiếp tục duy trì và phát huy Hệ thống quản lý chất lượng, áp dụng các phương pháp tiên tiến trong điều hành sản xuất, khai thác tối đa công suất máy móc thiết bị, nâng cao năng suất lao động, sản lượng từng mặt hàng; đầu tư đổi mới công nghệ ứng dụng trong quản lý và sản xuất.

- Chú trọng công tác quản lý phát triển nguồn nhân lực thông qua công tác đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ thuật, từng bước hoàn thiện bộ máy công ty theo hướng chuyên nghiệp hóa. Tuyển dụng nhân lực kỹ thuật có trình độ và kinh nghiệm để phục vụ việc đầu tư các sản phẩm mang hàm chất xám cao, sản phẩm mới. Chú trọng việc tăng trưởng của công ty, nâng cao năng suất lao động và hiệu quả hoạt động.

- Phối hợp chặt chẽ với Ban điều hành công ty triển khai các giải pháp quản trị, kiểm soát và đánh giá các hoạt động từng tháng và quý. Chủ động triển khai các giải pháp điều hành kịp thời, có hiệu quả, đảm bảo đạt được mục tiêu, kế hoạch đề ra.

Trên đây là báo cáo một số nét chính về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2022 và định hướng hoạt động năm 2023, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: TK Cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Đã ký)
Diệp Xuân Trường



BÁO CÁO

Thành viên độc lập Hội đồng quản trị Đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cao su Bến Thành và các quy định pháp luật liên quan, Thành viên độc lập Hội đồng quản trị (HĐQT) báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT trong năm 2022 trước Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 như sau:

1. Về nhân sự HĐQT:

HĐQT Công ty cổ phần Cao su Bến Thành gồm 5 thành viên. Các thành viên HĐQT đều là thành viên không chuyên trách, trong đó có 01 thành viên độc lập, 04 thành viên không điều hành. Các thành viên HĐQT tham gia tích cực vào việc hoạch định chiến lược, kiểm soát tuân thủ, giám sát hoạt động của Tổng giám đốc (TGD) và Ban điều hành đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ về quản trị Công ty.

2. Hoạt động chung của HĐQT:

- HĐQT thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ trong định hướng, chỉ đạo, quản lý hoạt động của Công ty. Bên cạnh đó luôn giám sát công tác điều hành của Ban điều hành.
- HĐQT đã ban hành các văn bản quy phạm quản lý nội bộ, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT thông qua các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định, các cuộc họp và phiếu xin ý kiến của HĐQT.
- Xem xét các báo cáo, đánh giá của Ban kiểm soát và các đoàn kiểm tra, giám sát nội bộ.
- Luôn tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ và các quy định khác của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

3. Các cuộc họp của HĐQT:

Các cuộc họp của HĐQT đều được triệu tập, tổ chức theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT. Thông báo mời họp, tài liệu sử dụng tại cuộc họp được gửi kịp thời đến các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát để tham khảo, nghiên cứu và tham dự họp. Các nội dung trong chương trình nghị sự được các thành viên HĐQT và các thành viên tham dự cuộc họp thảo luận, đánh giá đầy đủ, cân trọng để HĐQT đưa ra quyết định, định hướng, chủ trương, giải pháp phù hợp nhất cho Công ty và các cổ đông. Biên bản cuộc họp HĐQT được lập theo diễn biến cuộc họp và đảm bảo hình thức theo quy định.

Các thành viên HĐQT cũng đã chủ động đề thực hiện chức năng giám sát của HĐQT, cập nhật tình hình và giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

4. Nghị quyết/Quyết định của HĐQT:

Trong năm 2022, HĐQT đã ban hành 33 Nghị quyết, Quyết định theo thẩm quyền của HĐQT.

Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được thông qua tại cuộc họp HĐQT hoặc bằng hình thức lấy ý kiến của các thành viên HĐQT bằng văn bản khi không nhất thiết phải triệu tập cuộc họp trực tiếp hoặc khi cần quyết định vấn đề cấp bách nhằm đáp ứng mục tiêu kinh doanh đã đề ra.

Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT luôn tuân thủ các quy định liên quan, tuân thủ Nghị quyết của ĐHĐCĐ và mục tiêu, định hướng cũng như thực tiễn hoạt động tại Công ty.

Các vấn đề liên quan đến chiến lược, kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính, xây dựng hệ thống quản lý đều được thảo luận, kiểm soát một cách chặt chẽ giữa HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

5. Mối quan hệ giữa HĐQT và Ban TGD:

Nhìn chung, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò của mình trong việc triển khai các kế hoạch, chủ trương, định hướng, chiến lược do ĐHĐCĐ đề ra.

HĐQT đã thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm trong việc chỉ đạo, hỗ trợ, giám sát Ban TGD thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, đồng thời đảm bảo hài hòa lợi ích của Công ty và các cổ đông.

Thành viên HĐQT giữ chức danh TGD nên thường xuyên trao đổi, cung cấp thông tin kịp thời, cũng như triển khai tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất trong Ban TGD nhằm tháo gỡ những khó khăn vướng mắc (nếu có). Các quyết định của Ban TGD đều được phân tích, tham vấn từ HĐQT nhằm đảm bảo lợi ích cho Công ty.

Các thành viên HĐQT nhận diện một cách chủ động vai trò, trách nhiệm hỗ trợ đối với Ban TGD và có sự chia sẻ kinh nghiệm, tương tác, trao đổi với Ban TGD về nghiệp vụ quản trị Công ty.

6. Hoạt động của các thành viên HĐQT:

HĐQT phân công nhiệm vụ cho từng thành viên HĐQT phụ trách lĩnh vực chuyên môn.

Các thành viên HĐQT luôn thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của từng Thành viên theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định liên quan khác trên tinh thần hợp tác, có trách nhiệm, thực hiện đúng chức trách và hoàn thành các nhiệm vụ do HĐQT phân công.

7. Đánh giá tổng thể:

Trong năm 2022, HĐQT Công ty đã hoàn thành chức năng, nhiệm vụ, quyền và nghĩa vụ của HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định khác có liên quan.

Tất cả thành viên HĐQT đều có tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ được phân công trong việc bảo vệ lợi ích của Công ty, luôn cẩn trọng trong việc thực hiện vai trò của mình.

HĐQT và Ban điều hành đã minh bạch trong công tác quản trị Công ty đại chúng. HĐQT cũng tạo điều kiện thuận lợi để thành viên độc lập HĐQT thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Trên đây là một số nét chính đánh giá về hoạt động của HĐQT trong năm 2022, kính trình Đại hội đồng cổ đông.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: TK Cty.

**THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

(Đã ký)

Văn Trọng Long



BÁO CÁO

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và phương hướng hoạch định sản xuất kinh doanh năm 2023

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

1. Tình hình chung:

Năm 2022 bị ảnh hưởng một số khó khăn như sau:

- Nền kinh tế Việt Nam diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới đang phải đối mặt với những thách thức lớn, biến động nhanh, khó lường đặc biệt là vấn đề lạm phát, lãi suất tăng cao ở một số quốc gia buộc các quốc gia phải thắt chặt chính sách tiền tệ. Cạnh tranh địa chính trị giữa các nước lớn, xung đột quân sự giữa Nga và Ukraina, dịch bệnh... đã làm gia tăng rủi ro đến thị trường tài chính tiền tệ, an ninh năng lượng, an ninh lương thực toàn cầu và đẩy giá nguyên vật liệu đầu vào tăng cao đột biến.
- Ngành Xi măng tiêu thụ cả năm 2022 đạt 94 triệu tấn giảm 10%, xuất khẩu Xi măng đạt 31 triệu tấn giảm 30%. Nguyên do Trung Quốc áp dụng chính sách zero Covid cùng với đó là thị trường bất động sản nước này đang chững lại khiến lượng tiêu thụ Xi măng giảm mạnh trong thời gian qua.
- Ngành Phân bón, mặc dù có diễn biến thuận lợi nhưng nhu cầu phân bón đạt 8.630 nghìn tấn giảm 12%. Nguyên nhân chính từ giá phân bón tăng cao, khiến nhu cầu tiêu thụ trong nước bị ảnh hưởng. Nhập khẩu phân bón bị ảnh hưởng do chiến tranh, vận chuyển khó khăn và các lệnh hạn chế xuất khẩu. Tình hình sản xuất trong nước bị ảnh hưởng tiêu cực bởi nguồn cung nguyên liệu đầu vào, sản xuất NPK giảm 6.4%, DAD giảm 29%.

Bên cạnh những khó khăn trên, Công ty cũng có một số thuận lợi sau:

- Mặc dù phải đối mặt với những khó khăn, phức tạp của nền kinh tế thế giới, với các giải pháp điều hành kinh tế vĩ mô, chính sách tiền tệ được triển khai đồng bộ, nền kinh tế Việt Nam đã phục hồi nhanh chóng, nhu cầu sản xuất hàng hóa phục vụ tiêu dùng và xuất khẩu tăng cao, lạm phát duy trì mức 3.5% tăng trưởng GDP là 8.02%. Khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7.78% trong đó ngành công nghiệp chế biến chế tạo là động lực tăng trưởng của toàn nền kinh tế với tốc độ tăng trưởng là 8.1%.
- Ngành Khai thác than và Khoáng sản: đã hoàn thành kế hoạch đề ra, sản lượng tiêu thụ đạt 46.5 triệu tấn tăng hơn 3 triệu so với năm 2021, sản xuất than nguyên khai 39.4 triệu tấn.
- Ngành chế biến gạo, sản lượng xuất khẩu gạo đạt 7.2-7.3 triệu tấn tăng 15%.
- Bên cạnh việc giữ vững các khách hàng trong ngành khai thác khoáng sản, xi măng, cơ khí, phân bón,... Trong năm đơn vị cũng đã phát triển thêm một số khách hàng trong ngành khai thác than, xi măng và khách hàng nước ngoài vì chất lượng sản phẩm và thương hiệu Berubco ngày càng tạo được sự uy tín trong và ngoài nước.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022:

CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022		Tỷ lệ	
			Kế hoạch	Thực hiện	TH22/ KH22	TH22/ TH21
I. SẢN XUẤT KINH DOANH						
1. Sản lượng sản xuất						
Băng tải lõi vải	m ²	181,175	179,000	161,602	90.28%	89.20%
Băng tải lõi thép	m ²	13,294	15,000	13,983	93.22%	105.18%
Dây courroie	inch	20,323,293	21,500,000	18,774,532	87.32%	92.38%
Cao su kỹ thuật	kg	1,791,536	1,850,000	2,523,571	136.41%	140.86%
2. Sản lượng tiêu thụ						
Băng tải lõi vải	m ²	187,957	179,000	159,235	88.96%	84.72%
Băng tải lõi thép	m ²	20,042	15,000	12,885	85.90%	64.29%
Dây courroie	inch	21,206,336	21,500,000	17,562,666	81.69%	82.82%
Cao su kỹ thuật	kg	1,826,746	1,850,000	2,478,971	134.00%	135.70%
3. Tổng DT và thu nhập khác						
Trong đó: DTSXKD chính	Tr.Đồng	349,437	343,822	340,154	98.93%	97.34%
	“	337,432	342,822	338,058	98.61%	100.19%
4. Kết quả kinh doanh						
	“	27,257	27,052	23,499	86.87%	86.21%
5. Các khoản nộp ngân sách						
	“	35,367	32,000	26,501	82.82%	74.93%
II. ĐẦU TƯ						
Đầu tư XDCB	Tr.đồng	4,292	8,400	648	7.71%	15.10%
III. XUẤT NHẬP KHẨU						
1. Nhập khẩu	Ng.USD	2,562	2,800	2,080	74.29%	81.19%
2. Xuất khẩu	Ng.USD	3,510	3,900	4,319	110.74%	123.05%
IV. CHỈ TIÊU KHÁC						
1. Tổng số lao động		211	215	226	105.12%	107.11%
2. Lương bình quân	Tr.đồng	12.91	13.00	12.43	95.62%	96.28%

3. Tình hình hoạt động:

3.1. Công tác điều hành sản xuất:

- Luôn tuân thủ tốt hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 cho toàn bộ các Phòng Ban của Công ty. Tuân thủ các quy trình sản xuất, quy định kỹ thuật làm ổn định quá trình sản xuất và ổn định chất lượng sản phẩm. Bên cạnh đó, phòng thí nghiệm còn được vận hành theo hệ thống ISO 17025 nhằm cho kết quả kiểm nghiệm đạt độ chính xác và tin cậy cao.
- Luôn kiểm soát chặt chẽ định mức tiêu hao nguyên liệu, dụng cụ,... cũng như xây dựng kế hoạch tiết kiệm điện năng, than đá. Nhờ vậy đã tiết giảm chi phí trong quá trình sản xuất.
- Xây dựng kế hoạch dự trữ nguyên liệu cao su hóa chất hợp lý cũng như duy trì từ 3-4 nhà cung cấp cho từng loại nguyên vật liệu. Do vậy, đơn vị không bị đứt chuỗi cung ứng nguyên vật liệu trong giai đoạn khó khăn và duy trì giá mua được cạnh tranh hơn.
- Triển khai các lịch trình sản xuất phù hợp, đáp ứng tiến độ giao hàng. Công tác bảo trì bảo dưỡng sửa chữa thiết bị kịp thời, do vậy đã phục vụ tốt cho quá trình sản xuất của đơn vị.

- Công tác đảm bảo An toàn – Vệ sinh – Môi trường luôn được duy trì trong sản xuất giúp người lao động an tâm làm việc và giúp đơn vị sản xuất được an toàn. Bên cạnh đó các chính sách chăm lo đời sống cho cán bộ nhân viên đã giữ chân hầu hết cán bộ người lao động gắn bó với Công ty.

3.2. Công tác đầu tư và mua sắm:

Trong năm đơn vị đã mua sắm thay thế:

- Thớt nhiệt của máy lưu hóa băng tải lõi thép do bề mặt đã bị rỉ và ăn mòn.
- Cụm mô tơ DC175HP + Hộp giảm tốc của máy cán tráng băng tải do đã sử dụng lâu năm và không ổn định

Tổng giá trị: 2.454 tỷ đồng.

3.3. Công tác nghiên cứu cải tiến, áp dụng khoa học kỹ thuật:

- Áp dụng thành công công nghệ đưa nước lạnh tuần hoàn vào máy luyện kín và máy cán hở góp phần ổn định chất lượng cao su cán luyện tránh hiện tượng tự lưu trong quá trình sản xuất.
- Nghiên cứu đưa vào sản xuất dầu hóa dẻo thể hệ mới góp phần nâng cao chất lượng băng tải chịu nhiệt đến 200-250⁰C và tiết giảm chi phí khoảng 2.6%.
- Áp dụng công nghệ máy nung dầu tuần hoàn cho khu vực sản phẩm lót sàn nhằm ổn định sản xuất và tiết giảm chi phí sử dụng nguồn than đá.
- Áp dụng thành công hóa chất mới vào cao su cán tráng băng tải chịu nhiệt 180⁰C làm tăng được tuổi thọ đáp ứng nhu cầu của các khách hàng.
- Tối ưu hóa đơn pha chế keo nối đầu băng tải lõi thép, giá trị tăng thêm 10-15% tăng cường chất lượng mỗi nối băng tải lõi thép.
- Triển khai sản xuất thành công các sản phẩm: phao chống dầu, băng tải chịu dầu kháng bắt lửa, băng tải khổ 2.6m, đệm đế máy, sản phẩm đồ chơi thú cưng,...
- Chuyển đổi các mô tơ DC động cơ một chiều sang AC động cơ xoay chiều đã tiết giảm chi phí khi phải nhập khẩu phụ tùng linh kiện điện tử khi sửa chữa, không bị gián đoạn sản xuất.
- Chuyển đổi một phần lớn than đá sang sử dụng củi đã tiết giảm 70% lượng than đá, trong bối cảnh giá than đá tăng cao trong năm 2022.

3.4. Công tác kinh doanh:

Công tác phát triển thương hiệu – xúc tiến thương mại:

- Trong năm đơn vị đã tham gia các chương trình:
 - + Tham gia triển lãm Tôn vinh hàng Việt Nam vào tháng 4/2022 tại TP. Hồ Chí Minh.
 - + Tham gia Hội chợ thương mại Festival tại Huế vào tháng 06/2022.
 - + Tham gia triển lãm Cao su và lốp xe tại Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh vào tháng 8/2022.
 - + Tham gia triển lãm Công nghiệp khai thác, khôi phục tài nguyên khoáng sản và xây dựng Việt Nam tháng 10/2022.
 - + Tham gia triển lãm Hội nghị hội viên Hiệp hội Cao su năm 2022 vào tháng 8/2022.

Ngoài ra đơn vị đã chọn hình thức: email marketing, google search, báo điện tử để quảng bá phát triển thương hiệu và tăng số lượng khách hàng trong nước và ngoài nước.

Công tác phát triển khách hàng và tiêu thụ:

Song song với việc tăng cường giữ vững các khách hàng hiện có, đơn vị đã tìm kiếm và phát triển được 38 khách hàng mới:

- + Trong đó là 29 khách hàng tiêu thụ băng tải trong nước và 1 khách hàng nước ngoài – Canada.
- + Trong ngành Xi măng thì phát triển được 4 khách hàng.
- + Trong ngành Khai thác Than và Khoáng sản: 4 khách hàng.

Sản phẩm cao su kỹ thuật thì phát triển được 8 khách hàng. Nâng tổng số khách hàng hiện có của đơn vị hiện nay là 730 khách hàng.

Năm 2022, sản lượng tiêu thụ băng tải 172.120 m², doanh số 218 tỷ đồng.

- + Ngành Khai thác Than và Khoáng sản tiêu thụ 23.000m² tăng 4.8% so với năm 2021.
- + Ngành Xi măng tiêu thụ 45.340m² giảm 5.4%
- + Các ngành nghề khác tiêu thụ 62.266m² giảm 38.8%.

Tuy nhiên, tiêu thụ cho xuất khẩu 34.529m² tăng 22.6%.

Mặc dù năm 2022 tình hình tiêu thụ băng tải thấp hơn cùng kỳ năm 2021 nhưng số lượng khách hàng tiêu thụ băng tải tăng từ 235 lên 257 khách hàng, tăng 9.3%.

Sản phẩm dây courroie, tiêu thụ 17.5 triệu inch, doanh số 11.9 tỷ đồng.

Đối với dòng cao su kỹ thuật, sản phẩm tấm chắn bùn xuất vào thị trường Mỹ, Mexico, tấm lót sàn vào thị trường Nhật Bản, thanh cao su bida vào thị trường Mỹ, Indonesia. Năm nay sản phẩm thanh cao su bida không những có thêm những khách hàng từ Hàn Quốc mà còn đã phát triển thêm được 4 khách hàng trong nước. Đặc biệt dòng sản phẩm cao su ngày càng đa dạng và chủng loại. Doanh số 86.9 tỷ đồng, tăng 24.6%.

3.5. Công tác tài chính:

- Trong năm mặc dù gặp khó khăn nhưng đơn vị thực hiện tốt việc: cân đối nguồn thu, thu hồi công nợ, vay vốn lưu động, đáp ứng nhu cầu nguồn nguyên liệu vật tư cho sản xuất và trả nợ đến hạn cho ngân hàng, thanh toán tiền lương và chế độ cho người lao động kịp thời, đầy đủ.
- Luôn tuân thủ đúng đầy đủ các qui chế quản lý nợ, qui chế tài chính và qui chế công bố thông tin.
- Công ty thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, duy trì các chỉ số tài chính ở mức tốt và an toàn, chỉ số thanh toán, chỉ số hiệu quả, chỉ số hoạt động, chỉ số cấu trúc vốn. Bên cạnh đó là việc kiểm tra nhắc nhở thường xuyên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong công tác quản lý tài chính.

3.6. Công tác huấn luyện đào tạo:

Nhằm nâng cao trình độ nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu SXKD, Công ty đã thực hiện các khóa đào tạo như sau:

- Huấn luyện sơ cấp cứu, mạng lưới An toàn vệ sinh (nhóm VI).
- Huấn luyện an toàn, vận hành xe nâng.
- Huấn luyện an toàn vận hành cầu trục, lò hơi, nồi lưu hóa áp lực cao.
- Đào tạo cập nhật những thay đổi của Luật Đấu thầu.
- Đào tạo quy hoạch Trung cấp chính trị cho cán bộ chủ chốt.

3.7. Công tác đoàn thể:

*** Công tác thi đua:**

- Thực hiện phát động phong trào thi đua hàng quý đến các phòng ban, từng tổ, từng chuyên trong sản xuất, tiết kiệm chi phí sản xuất như vật tư, điện nước, giảm hàng phế phẩm, tăng năng suất lao động, ổn định chất lượng sản phẩm; đảm bảo an toàn – vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ góp phần nâng cao năng suất, chất lượng hiệu quả, hạ giá thành sản phẩm, xây dựng uy tín phát triển thương hiệu băng tải của công ty hội nhập ra thị trường trong và ngoài nước.
- Các phong trào, đợt thi đua được thực hiện trong năm 2022: Lao động giỏi, lao động sáng tạo, sáng kiến cải tiến trong sản xuất; quản lý tốt đảm bảo an toàn – vệ sinh lao động trong môi trường làm việc.
- Tình hình thực hiện sáng kiến, cải tiến: có 4 công trình cải tiến sản phẩm trong sản xuất được đưa vào thực tiễn, đáp ứng nhu cầu của khách hàng trong và ngoài nước, gồm:
 - + Tăng tuổi thọ sử dụng cho băng tải chịu nhiệt lớn hơn 200-250⁰C;
 - + Nghiên cứu sản xuất băng tải túi uôn dẻo chuyển rác đốt lò cao;
 - + Nghiên cứu cải tiến công thức pha chế cao su mặt băng tải lõi vải 12Mpa và 14Mpa;
 - + Cải tiến máy cắt phôi bán thành phẩm sản xuất cao su kỹ thuật.

*** Công tác an sinh xã hội:**

Chăm lo quà nhân dịp Tết Nguyên đán 2022, hỗ trợ 25 tấm vé nghĩa tình cho CNV-LĐ ở xa quê như: Quảng Ngãi, Bình Định, Thanh Hóa, Nghệ An,... Tổ chức họp mặt, thăm hỏi nhân kỷ niệm các ngày lễ; chăm lo học bổng cho con người lao động,... Ngoài ra, công ty còn tham gia:

- Ủng hộ Quỹ phòng chống bão lụt Thành phố, số tiền 62 triệu đồng;
- Ủng hộ Hội thi Bàn tay vàng cao su Tập đoàn 20 triệu đồng;
- Ủng hộ xã Trung Lập Hạ huyện Củ Chi 2 triệu đồng.
- Thăm mẹ Việt Nam anh hùng tại xã Trung Lập Hạ huyện Củ Chi nhân ngày Thương binh Liệt sĩ 27/7, số tiền 2 triệu đồng.

3.8. Kết quả khen thưởng và chứng nhận đạt được:

Từ những thành tích nêu trên, Công ty đã được:

- Đảng ủy Tổng Công ty xếp loại Chi bộ Cao su Bến Thành hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2022.
- Bằng khen của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam về có thành tích xuất sắc trong phong trào khối thi đua năm 2022.
- Công đoàn được tặng Cờ thi đua của Liên đoàn lao động Thành phố, Đoàn Thanh niên xếp loại đơn vị vững mạnh.
- Chứng nhận:
 - + Sản phẩm Công nghiệp và Công nghiệp hỗ trợ tiêu biểu năm 2022: Băng tải cao su lõi vải, Băng tải cao su lõi thép, Dây Courroie;
 - + Doanh nghiệp tiêu biểu năm 2022;
 - + Phòng thí nghiệm đạt tiêu chuẩn VILAS (ISO 17025);
- Đặc biệt, năm 2022 Đơn vị vẫn duy trì đạt thứ hạng cao trong Top 100 Doanh nghiệp bền vững do Hội đồng Doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững Việt Nam thuộc Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam chứng nhận.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠCH ĐỊNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023:

1. Đặc điểm chung:

Khó khăn:

- Ngành Xi măng: thị trường Xi măng dự báo sẽ tiếp tục khó khăn do xây dựng dân dụng phục hồi chậm, các công trình dự án cũng chậm triển khai do gặp khó khăn về nguồn vốn. Tình hình xuất khẩu khó khăn hơn do các nước nhập khẩu Xi măng tiếp tục thực hiện nhiều chính sách bảo hộ xi măng trong nước cũng như áp dụng các hàng rào kỹ thuật thương mại.
- Mặt bằng lãi suất cho vay dự báo sẽ tăng từ 13-17%/năm. Bên cạnh đó, giá xăng dầu, điện cũng sẽ tăng giá trong năm 2023.
- Tình hình kinh tế - chính trị thế giới tiếp tục diễn biến nhanh phức tạp khó lường, nhiều yếu tố rủi ro bất định, cuộc chiến Nga – Ukraina chưa có hồi kết gây hệ lụy đến an ninh năng lượng, lương thực gây đứt gãy chuỗi cung ứng sản xuất, tiêu dùng. Dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2023 suy giảm so với năm 2022.
- Ngành khai thác Than và Khoáng sản, điều kiện khai thác ngày càng khó khăn (do phải khai thác xuống sâu) nên sản lượng sản xuất khó tăng cao.
- Sự cạnh tranh ngày càng lớn với các công ty thương mại và nguồn băng tải second hand.

Thuận lợi:

- Năm 2023, chính phủ Việt Nam sẽ ưu tiên giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát ở mức 4.5%, tăng trưởng kinh tế GDP tăng 6.5%, ngành sản xuất công nghiệp đặt mục tiêu tăng từ 8-9%.
- Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ chắc chắn, chủ động, linh hoạt. Đảm bảo hoạt động tín dụng an toàn, tiếp tục kiểm soát chặt chẽ tín dụng vào các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro như bất động sản, chứng khoán, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân tiếp cận với tín dụng ngân hàng.
- Chính sách thu hút đầu tư từ Nhà nước, tạo điều kiện các nhà đầu tư nước ngoài vào Việt Nam.
- Ngành khai Phân bón: dự kiến sẽ phục hồi về nhu cầu tiêu dùng nhờ diễn biến thời tiết thuận lợi. Bên cạnh đó, giá các loại phân bón dự kiến duy trì mức cao và nguồn cung thế giới bị ảnh hưởng tiêu cực sẽ là động lực tăng trưởng cho các doanh nghiệp phân bón trong nước. Nhu cầu tiêu thụ phân bón năm 2023 dự kiến lên mức 9.100 nghìn tấn.
- Ngành gạo, từ nền tảng của năm 2022, trong năm 2023 xuất khẩu gạo dự báo sẽ có nhiều đột phá do Trung Quốc mở cửa trở lại.
- Ngành khai thác Than và Khoáng sản: đặt mục tiêu tiêu thụ lên 46.5 triệu tấn, sản xuất gần 40 triệu tấn.
- Mặc dù ngành Xi măng dự báo sẽ tiếp tục khó khăn nhưng Tổng Công ty Xi măng Việt Nam, một trong những đối tác của Công ty Bến Thành đã đặt mục tiêu sản xuất trên 21 triệu tấn clinker tăng 3% so với năm 2022, tổng sản phẩm tiêu thụ trên 29 triệu tấn tăng 6%.
- Được sự định hướng và chỉ đạo của các chủ sở hữu thông qua HĐQT nên việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty thuận lợi hơn.

Trên cơ sở thuận lợi và khó khăn nêu trên, Đơn vị xây dựng các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2023 như sau:

2. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2023:

STT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	KH23/TH22 (%)
1	SẢN XUẤT				
	Sản phẩm chính các loại				
	Băng tải	m ²	161,602	162,000	100.25
	Băng tải lõi thép	m ²	13,983	14,000	100.12
	Courroie	Inch	18,774,532	18,500,000	98.54
	Cao su kỹ thuật	Kg	2,523,571	2,400,000	95.10
2	TIÊU THỤ				
	Sản phẩm chính các loại				
	Băng tải	m ²	159,235	162,000	101.74
	Băng tải lõi thép	m ²	12,885	14,000	108.65
	Courroie	Inch	17,562,666	18,500,000	105.34
	Cao su kỹ thuật	Kg	2,478,971	2,400,000	96.81
3	Tổng doanh thu	Tr.đồng	340,154	329,665	96.92
	Doanh thu chính	Tr.đồng	338,058	328,665	97.22
	<i>Trong đó: Doanh thu xuất khẩu</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>100,441</i>	<i>88,335</i>	<i>87.95</i>
	Doanh thu khác	Tr.đồng	2,096	1,000	47.71
4	Giá vốn hàng bán	Tr.đồng	262,908	252,603	96.08
5	Chi phí tài chính	Tr.đồng	3,740	3,695	98.80
6	Chi phí bán hàng	Tr.đồng	39,161	38,509	98.34
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tr.đồng	10,444	10,762	103.04
8	Kết quả kinh doanh	Tr.đồng	23,499	24,097	102.54
9	Các khoản phải nộp ngân sách	Tr.đồng	26,501	32,500	122.64
II	XUẤT NHẬP KHẨU				
	Kim ngạch nhập khẩu	1.000USD	2,080	2,800	134.62
	Kim ngạch xuất khẩu	1.000USD	4,319	3,900	90.30
III	ĐẦU TƯ	Tr.đồng			
1	Tổng nhu cầu vốn đầu tư	Tr.đồng	648	11,773	1,816.82
a	Đầu tư xây dựng cơ bản	Tr.đồng			
	- Máy móc, thiết bị, khuôn mẫu	Tr.đồng	-	7,673	-
b	Sửa chữa thiết bị, khuôn mẫu	Tr.đồng			
	- Vật tư, phụ tùng thay thế		648	4,100	632.72
2	Nguồn vốn đầu tư	Tr.đồng	648	11,773	1,816.82
	Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	648	11,773	1,816.82
IV	CHỈ TIÊU KHÁC				
1	Tổng số lao động bình quân	Người	226	225	99.56
2	Thu nhập tiền lương bình quân (người/tháng)	Tr.đồng	12.43	12.60	101.37
3	Cổ tức	%	12.50	10.00	80.00

3. Một số giải pháp thực hiện:

3.1. Công tác điều hành sản xuất:

- Tuân thủ hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015 và ISO 17025, tuân thủ các quy trình sản xuất, quy trình kỹ thuật ban hành để duy trì chất lượng sản phẩm đạt tiêu chuẩn DIN, JIS và ISO.
- Cải thiện và duy trì môi trường sản xuất: An toàn – vệ sinh lao động – an toàn phòng cháy chữa cháy, hút bụi và làm mát cho Xưởng Cán luyện, áp dụng đầy đủ các chế độ chính sách chăm lo đời sống cho cán bộ và người lao động, cũng như cấp phát, trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho người lao động.
- Triển khai kế hoạch mua nguyên liệu vật tư và chính sách dự trữ hàng tồn kho hợp lý, đa dạng chủng loại, đa dạng nguồn cung cấp, không đứt gãy chuỗi cung ứng.
- Đảm bảo lịch trình sản xuất và giao hàng đúng tiến độ, cũng như triển khai kế hoạch bảo trì sửa chữa phù hợp tránh ngưng trệ trong sản xuất.
- Nghiên cứu áp dụng công nghệ thông tin cũng như số hóa, chuyển đổi số trong quản lý.

3.2. Công tác nghiên cứu cải tiến áp dụng khoa học kỹ thuật:

- Hoàn thiện quy trình công nghệ, đơn pha chế, thiết kế khuôn cho sản phẩm mới thanh cao su bida 3m.
- Tìm kiếm các nguyên liệu mới để nâng cao chất lượng băng tải chịu nhiệt cao, băng tải chịu tải trọng lớn.
- Nâng cao hơn chất lượng sản phẩm dây courroie, đặc biệt dây C & D.
- Nghiên cứu ứng dụng nâng cao hàm lượng cao su tái sinh đạt chất lượng phù hợp cho dòng sản phẩm băng tải sử dụng trong ngành phân bón, ngành gạo và xuất khẩu.
- Dùng công nghệ đùn tạo hình bán thành phẩm để tiết kiệm sự tiêu hao nguyên liệu và chi phí nhân công trong quá trình sản xuất cao su kỹ thuật.
- Nâng cao quy trình tự động hóa trong khâu định hình sản phẩm dây courroie.

3.3. Công tác đầu tư mua sắm thiết bị máy móc:

Nhằm đáp ứng tình hình cải tiến công nghệ trong sản xuất cũng như nâng cao năng lực sản xuất đáp ứng nhu cầu ngày càng phát triển các sản phẩm cao su kỹ thuật, trong năm đơn vị xây dựng kế hoạch mua sắm:

- | | | |
|--|----------|----|
| - Máy ép đùn Ø90 | số lượng | 01 |
| - Máy ép hút chân không 350 tấn 700x700 | số lượng | 02 |
| - Máy ép 800 tấn 6 tầng | số lượng | 01 |
| - Belt thép – phụ tùng cho máy rotocure. | | |

Tổng mức kế hoạch đầu tư mua sắm sửa chữa khoảng 11.773 tỷ đồng.

3.4. Công tác tài chính:

- Tuân thủ đầy đủ các quy chế tài chính, quy chế quản lý nợ
- Tăng cường công tác quản lý và thu hồi công nợ để giảm tối đa nợ quá hạn.
- Bổ sung nguồn vốn lưu động kịp thời phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh.
- Bám sát các chỉ số tài chính được xây dựng đúng theo kế hoạch.
- Thực hiện đầy đủ các báo cáo tài chính quý, năm, báo cáo thuế đúng thời hạn quy định.

3.5. Công tác kinh doanh:

- Đơn vị xây dựng chiến lược phát triển bao gồm 2 chiến lược cơ bản:
 - + Chiến lược phát triển tập trung: tập trung tối đa nguồn lực và thị trường hiện có để phát triển sản phẩm, nâng cao sức cạnh tranh để gia tăng thị phần, gia tăng doanh thu và lợi nhuận.
 - + Chiến lược phát triển đa dạng: tập trung phát triển sản phẩm mới hướng vào khách hàng và thị trường mới.
- Chiến lược sản phẩm: tiếp tục đảm bảo chất lượng đạt tiêu chuẩn JIS, DIN, ISO. Chất lượng sản phẩm bằng tải Berubco phải từ bằng đến cao hơn các nhà cung cấp tại thị trường, sản phẩm dây courroie đạt chất lượng ngang bằng Thái Lan, Đài Loan, Indonesia.
- Chiến lược quảng bá phát triển thương hiệu:
 - + Tham gia các hội chợ triển lãm, các chương trình xúc tiến thương mại để tăng cường tiếp thị giới thiệu sản phẩm và tìm kiếm khách hàng trong và ngoài nước.
 - + Quảng cáo email marketing và báo điện tử để tăng cường phát triển khách hàng.
 - + Quảng cáo thương hiệu Berubco trên nền tảng internet, google search.
 - + Trực tiếp đến các khách hàng để giới thiệu sản phẩm.
- Kế hoạch phát triển khách hàng mới trong năm: tiếp tục tập trung phát triển khách hàng thuộc các ngành khai thác Than Khoáng sản, ngành Xi măng, ngành Phân bón, ngành Cơ khí, thực phẩm, khai thác đá, nhiệt điện, chế biến gỗ, giấy,... Ngoài ra, tìm kiếm thêm đại lý tiêu thụ dây courroie. Riêng sản phẩm cao su kỹ thuật phát triển thêm khách hàng thị trường ngoài nước như Mỹ, Nhật Úc.

3.6. Công tác huấn luyện đào tạo phát triển nguồn nhân lực năm 2022:

- Tăng cường đào tạo nghiệp vụ quản lý, chuyên môn cho các Trưởng, Phó Bộ phận.
- Bổ sung thêm 02 nhân sự kinh doanh tiếp thị cho khu vực phía Bắc.

KẾT LUẬN:

Ban điều hành cùng toàn thể cán bộ công nhân viên xác định phải nỗ lực để vượt khó. Chúng tôi tin rằng với sự đóng góp của Đại hội đồng cổ đông và sự chỉ đạo kịp thời của Hội đồng quản trị cùng với tinh thần đoàn kết, đồng tâm nhất trí của toàn thể cán bộ người lao động, Công ty sẽ triển khai và thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

Trân trọng cảm ơn.

TỔNG GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

Nguyễn Trần Nghiêm Vũ

Số: 03/BC-BKS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 4 năm 2023



BÁO CÁO

Tổng kết hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát Công ty CP Cao su Bến Thành

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại:

- Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp lý hiện hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Cao su Bến Thành (sau đây gọi chung là Điều lệ của Công ty);
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 ngày 28/6/2022 của Công ty CP Cao su Bến Thành;
- Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC;
- Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát;

Thực hiện nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, đồng thời căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, Ban kiểm soát xin trình bày dự thảo báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty với các nội dung, như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2022

1. Kiểm tra giám sát:

Trong năm 2022, Ban kiểm soát (BKS) đã tiến hành triển khai và thực hiện nghiêm túc việc giám sát, kiểm tra việc tuân thủ điều lệ của Công ty, việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị (HĐQT), cụ thể:

- Kiểm tra, giám sát theo kế hoạch đã được đề ra, phản ánh những kết quả đã đạt được cũng như những nội dung cần lưu ý, khắc phục và hoàn thiện trong hoạt động và công tác quản trị của Công ty, các báo cáo của BKS đều được gửi đến HĐQT và Ban Tổng giám đốc (BTGD) Công ty.
- Xem xét các báo cáo định kỳ, đột xuất của Công ty; kết quả kiểm tra của các Cơ quan quản lý Nhà nước, đơn vị kiểm toán độc lập về tình hình sản xuất kinh doanh, quản lý sử dụng vốn, tài sản cũng như các hoạt động đầu tư, mua sắm...
- Định kỳ 6 tháng/năm, lập báo cáo kiểm tra, giám sát việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý tài chính của Công ty, trong đó phản ánh những kết quả đạt được và những tồn tại, thiếu sót để báo cáo cho cổ đông lớn là Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.

2. Các cuộc họp của BKS:

- Trong năm 2022, BKS đã tiến hành tổ chức bốn (04) phiên họp, bên cạnh đó các thành viên cũng trao đổi công việc, đóng góp ý kiến thông qua email, điện thoại.. đảm bảo thường xuyên kiểm tra, giám sát việc quản lý, thực hiện các mục tiêu kinh doanh năm 2022 của HĐQT, BTGD đã được thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2022.

- Thay mặt BKS, Trưởng ban đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban hàng tháng và các cuộc họp khác của Công ty theo thông báo mời dự họp để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình đầu tư. Qua đó, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, BTGD về các vấn đề liên quan trong hoạt động kinh doanh, đầu tư trong năm 2022 trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình.

3. Thẩm định báo cáo tài chính:

Thực hiện xem xét, thẩm định Báo cáo tài chính (BCTC) quý, 6 tháng và năm của Công ty để góp phần hạn chế các sai sót trong tổ chức, thực hiện công tác kế toán, thống kê và lập BCTC, tuân thủ yêu cầu về tính hợp pháp, hợp lý, trung thực và cẩn trọng. Kết quả thẩm định cho thấy:

- Các BCTC định kỳ của Công ty phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại thời điểm báo cáo và được công bố thông tin kịp thời, đúng thời hạn quy định đối với công ty đại chúng.
- BCTC 6 tháng và cả năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC. Các BCTC năm 2022 đã phản ánh trung thực và hợp lý phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý liên quan.
- Ngoài hoạt động kiểm tra, soát xét của đơn vị kiểm toán độc lập, Công ty còn chịu sự kiểm tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác như cơ quan kiểm toán nhà nước, cơ quan thuế... Do đó các số liệu ghi nhận ở BCTC có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

4. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của BKS:

Tiền lương, thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của các thành viên BKS được thực hiện đúng theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và được chi trả tuân thủ theo các quy định nội bộ của Công ty.

Trưởng BKS chuyên trách: Tiền lương và các quyền lợi của Trưởng Ban kiểm soát được hưởng từ quỹ tiền lương của Công ty, không có thù lao.

- Các thành viên BKS: Thù lao 2,5 triệu đồng/người/tháng.

Thông tin về thù lao đã trả cho thành viên BKS, tiền lương của trưởng BKS đã được thể hiện đầy đủ trong nội dung báo cáo của đơn vị kiểm toán độc lập.

5. Tóm tắt các đề xuất, khuyến nghị của BKS:

Năm 2022 tình hình sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn, việc đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí là rất quan trọng. Đây cũng là năm biến động về nguồn cung và giá cả nguyên vật liệu, cũng như biến động về tỷ giá đồng ngoại tệ. Tuy vậy, Công ty vẫn đảm bảo cho sự hoạt động liên tục của dây chuyền sản xuất, ổn định tình hình tiêu thụ, có lợi nhuận, giữ được chỉ tiêu kế hoạch thu nhập cho Người lao động và nộp đầy đủ các khoản bảo hiểm, thuế vào ngân sách nhà nước.

Dự kiến năm 2023 sẽ còn tiếp tục khó khăn, vì vậy để bắt nhịp theo kịp các cơ hội cũng như giảm thiểu được rủi ro khi tình hình thế giới thay đổi, kèm theo sự thay đổi của các chính sách điều hành kinh tế trong nước, Ban kiểm soát đưa ra một số ý kiến như sau:

- Đối với công nợ phải thu: Cần tiếp tục rà soát và có phương án, kế hoạch thu hồi công nợ hiệu quả hơn nữa, tất cả các khoản nợ phải thu nên có biện pháp đảm bảo thanh toán, chính sách công nợ phù hợp nhằm thu hồi công nợ, đảm bảo vòng quay vốn lưu động hợp lý, góp phần nâng cao hiệu quả SXKD của Công ty.

- Về hàng tồn kho: Công ty cần thực hiện tốt quản trị hàng tồn kho trên cơ sở cân đối sản lượng, nhu cầu sản xuất và đơn đặt hàng, cần có những biện pháp quản lý tốt hơn, tăng hiệu quả sử dụng vốn, tiếp tục phát huy công tác quản lý hàng tồn kho.
- Trong tình hình chính sách tiền tệ đang thắt chặt cả trong và ngoài nước, nhằm hạn chế đà tăng của chi phí vốn, Công ty nghiên cứu tìm thêm các giải pháp tiết giảm chi phí sản xuất, nguyên vật liệu thay thế, tìm kiếm và đa dạng các nhà cung cấp nguyên liệu đầu vào để có mức giá tốt nhất, giúp tiết kiệm tối ưu trong sản xuất. Bên cạnh đó, quản lý, kiểm soát chặt chẽ định mức tiêu hao nguyên vật liệu; Xây dựng kế hoạch tồn kho tối ưu nhằm hạn chế ứ đọng vốn, chậm luân chuyển trong hàng hóa tồn kho.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HĐQT, BTGD VÀ SỰ PHỐI HỢP GIỮA BKS VỚI HĐQT, BTGD VÀ CỔ ĐÔNG NĂM 2022

1. Đối với hoạt động của HĐQT:

Trong năm HĐQT đã tổ chức và duy trì đều đặn các phiên họp định kỳ theo quy định, trong các phiên họp các thành viên HĐQT tham gia tương đối đầy đủ với tinh thần trách nhiệm cao. Nội dung chương trình, cuộc họp, các vấn đề cần thảo luận đều được thực hiện trên tinh thần dân chủ - tập trung, phát huy đầy đủ trách nhiệm của từng thành viên, qua đó đưa ra các nghị quyết, quyết định kịp thời nhằm định hướng, chỉ đạo sản xuất kinh doanh, đầu tư theo đúng nghị quyết của ĐHĐCĐ và quy định của pháp luật.

2. Đối với hoạt động của BTGD:

- BTGD đã duy trì đều đặn các phiên họp giao ban hàng tháng, bên cạnh đó còn tổ chức thêm các phiên họp đột xuất khi cần thiết, đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh nhằm triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, qua đó đưa ra các thông báo chỉ đạo kịp thời, đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật trong công tác quản lý, điều hành và công bố thông tin của Công ty. Các thành viên BTGD đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- Các quyết định của Ban tổng giám đốc được ban hành một cách hợp lệ, đúng thẩm quyền, luôn đảm bảo quyền lợi của Công ty và của cổ đông. Trong năm không có bất kỳ xung đột lợi ích nào với những người có liên quan, BKS cũng chưa nhận thấy điều gì bất thường trong công tác quản lý, điều hành của BTGD.

3. Đánh giá sự phối hợp giữa BKS với HĐQT, BTGD và các cổ đông trong năm 2022

Trong năm, BKS luôn được HĐQT, BTGD tạo điều kiện thuận lợi trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình. Cụ thể, BKS được mời tham dự các cuộc họp của HĐQT, họp giao ban hàng tháng của BTGD, đã tham gia ý kiến theo chức năng, nhiệm vụ liên quan đến hoạt động sản xuất, hoạt động tài chính, chính sách bán hàng và thu hồi công nợ... phù hợp với Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Điều lệ của Công ty, các quy định của pháp luật và đảm bảo lợi ích của Công ty.

- Phối hợp với HĐQT, BTGD lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập trình ĐHĐCĐ xem xét, quyết định chọn kiểm toán BCTC cho Công ty.
- Tham gia góp ý kiến xây dựng và hoàn thiện các quy chế tổ chức, quy định nội bộ của Công ty;

Trong năm vừa qua BKS không nhận được bất kỳ đơn thư yêu cầu hay khiếu nại nào từ cổ đông hoặc nhóm cổ đông gửi đến ý kiến về hoạt động của HĐQT, BTGD.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TRONG NĂM 2022

1. Tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022:

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Trong năm 2022, lợi nhuận hoạt động SXKD của Công ty bị ảnh hưởng bởi tình hình khó khăn chung của nền kinh tế, cụ thể các chỉ tiêu chủ yếu trong năm đạt được như sau:

Đvt: triệu đồng

Nội dung	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	TH 2022/ KH 2022 (%)	TH 2022/ TH 2021 (%)
Tổng doanh thu và TN khác	349.532	343.822	340.154	99	97
Tổng chi phí	322.274	316.771	316.655	100	98
Lợi nhuận trước thuế	27.257	27.051	23.499	87	86
Thuế TNDN (20%)	5.560	5.410	4.877	90	88
Lợi nhuận sau thuế	21.697	21.641	18.621	86	86
Tỷ suất LNST/VĐL (%)	17,5	17,5	15,05	86	86

- Tổng doanh thu và thu nhập khác đạt 340,2 tỷ đồng, tương đương 99% kế hoạch, giảm 3% so với cùng kỳ năm 2021.
 - Tổng chi phí thực hiện 316,7 tỷ đồng, tương đương 100% kế hoạch, giảm 2% so với cùng kỳ năm 2021.
 - Lợi nhuận trước thuế đạt 23,5 tỷ đồng, tương đương 87% kế hoạch, giảm 14% so với cùng kỳ năm 2021.
 - Tỷ suất LNST/VĐL đạt 15,05%, tương đương 86% kế hoạch, giảm 14% so với cùng kỳ năm 2021.
- Công ty đã trích lập các quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ khen thưởng HĐQT - Ban điều hành theo phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 đúng với Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.
 - Vào 30/8/2022 Công ty thực hiện chi trả cổ tức năm 2021 cho các cổ đông hiện hữu từ nguồn lợi nhuận sau thuế, với tỷ lệ chi trả là 12%/mệnh giá (01 cổ phiếu được nhận 1.200 đồng).
 - Thù lao của HĐQT và BKS được thực hiện đúng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.
 - Nghị quyết lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập: HĐQT đã chọn đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC theo sự ủy quyền của ĐHĐCĐ năm 2022.
 - Công ty đã thực hiện điều chỉnh mã ngành hoạt động chính của Công ty và cắt giảm các ngành nghề kinh doanh không phù hợp theo đúng nội dung tờ trình đã được ĐHĐCĐ năm 2022 thông qua.

2. Hoạt động tài chính năm 2022

Sau khi kiểm tra, thẩm định BKS thống nhất với số liệu trong báo cáo quyết toán tài chính đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC soát xét thông tin tại báo cáo số 010323.001/BCTC.HCM ngày 01/03/2023 (chi tiết được Công bố trên Website của Công ty).

Các chỉ tiêu chủ yếu của năm 2022 trên BCTC như sau:

Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2022/ Năm 2021 (%)
Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	201.178	208.383	104
Tài sản dài hạn	Triệu đồng	110.174	100.849	92
Tổng tài sản		311.352	309.231	99
Nợ phải trả	Triệu đồng	99.809	98.933	99
Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	211.544	210.298	99
Tổng nguồn vốn		311.352	309.231	99
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	1.753	1.505	86

Các chỉ số đánh giá hiệu quả:

Chỉ tiêu	Đvt	31/12/2021	31/12/2022
Hệ số bảo toàn vốn	lần	1,71	1,70
Tỷ suất lợi nhuận ST/Vốn ĐL	%	17,53	15,05
Tỷ suất lợi nhuận ST/Doanh thu	%	6,23	5,51
Khả năng thanh toán nợ hiện hành	lần	2,02	2,11
Hệ số nợ phải trả	lần	0,47	0,47

Đánh giá chung:

Trong năm 2022, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty giảm hơn so với năm 2021, điều này thể hiện qua các chỉ số tài chính, cơ cấu tài sản, cơ cấu nguồn vốn, đặc biệt là kết quả hoạt động thông qua các chỉ số sinh lời so với vốn chủ sở hữu, doanh thu.

- Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2022 là 210,3 tỷ đồng, giảm 1% so với thời điểm 31/12/2021.
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2022 là 1.505 đồng, giảm 248 đồng, tương ứng giảm 14% so với năm 2021.
- Hệ số bảo toàn vốn cuối năm 2022 là 1,7 lần, giảm 0,01 lần so với cuối năm 2021.
- Về tỷ suất sinh lời đều có mức thực hiện thấp hơn so với cùng kỳ 2021.
- Chỉ tiêu khả năng thanh toán nợ hiện hành và hệ số nợ phải trả có chuyển biến tích cực hơn, điều đó cho thấy Công ty có đủ khả năng thanh toán các khoản nợ và khả năng thanh toán này tương đối tốt.

3. Hoạt động khác:

Ngày 13 tháng 07 năm 2022 Công ty đã lựa chọn và ký hợp đồng với Công ty TNHH kiểm toán – tư vấn Đất Việt là đơn vị kiểm toán độc lập, có đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm toán nội bộ để thực hiện công tác kiểm toán nội bộ năm 2022 cho Công ty theo quy định đối với công tác kiểm toán nội bộ tại các Công ty niêm yết.

IV. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC GIAO DỊCH:

Giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty khác do Bên Thành nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT, TGD và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Bên Thành với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: Luôn tuân thủ theo các quy định hiện hành về điều khoản thực hiện, công bố thông tin, cụ thể:

Dvt: đồng

STT	Tên tổ chức, cá nhân giao dịch	Mối quan hệ, liên quan với thành viên HĐQT, TGD	Nội dung	Tổng giá trị giao dịch năm 2022
1	Công ty Bên Thành với Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – Công ty CP	Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của thành viên HĐQT: Ông Diệp Xuân Trường.	Chi trả cổ tức 2021	7.254.789.600
			Mua vật tư, hàng hóa	23.862.504.960
2	Công ty Bên Thành với Công ty CP Xi măng Vicem Hà Tiên	Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của thành viên HĐQT: Ông Nguyễn Thanh Phúc	Chi trả cổ tức 2021	2.772.000.000
			Bán hàng hóa, dịch vụ	18.300.805.000
3	Công ty Bên Thành với Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn TNHH MTV	Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của thành viên HĐQT: Ông Nguyễn Việt Hà	Chi trả cổ tức 2021	2.949.093.600
4	Công ty Bên Thành với Tổng giám đốc (thành viên HĐQT)	Giao dịch giữa Công ty với Tổng giám đốc (thành viên HĐQT): Ông Nguyễn Trần Nghiêm Vũ	Chi trả cổ tức 2021	20.037.600

V. NHẬN XÉT – KHUYẾN NGHỊ

Kinh tế toàn cầu năm 2022 tăng trưởng chậm lại do tác động của căng thẳng địa chính trị, xung đột Nga-Ukraine, lạm phát tăng cao, xu hướng thắt chặt tiền tệ và chính sách Zero COVID tại Trung Quốc. Chính sách tiền tệ được thắt chặt trong bối cảnh giá năng lượng, nguyên liệu và lương thực tăng cao chưa từng có đã ảnh hưởng nghiêm trọng tới nền kinh tế trong và ngoài nước. Trong tình hình khó khăn này, các cấp lãnh đạo và tập thể người lao động Công ty đã cùng chung sức vượt qua áp lực, thách thức nhằm hạn chế thấp nhất các tác động tiêu cực ảnh hưởng đến nguồn lực hoạt động của Công ty.

Trong kế hoạch hoạt động năm 2023, rủi ro, khó khăn, thách thức, cơ hội vẫn còn nhiều ẩn số phía trước, nhằm giúp Công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch, cũng như hạn chế những sai sót, rủi ro trong quá trình điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, BKS có một số khuyến nghị với lãnh đạo Công ty như sau:

- Tăng cường kiểm soát chặt chẽ các khoản mục chi phí.
- Đẩy mạnh hơn nữa năng lực bán hàng bằng cách tìm kiếm và xây dựng các chính sách phù hợp với diễn biến thực tế của thị trường, thường xuyên đánh giá các đối tác, khách hàng để hoạt động bán hàng của Công ty được hiệu quả hơn.

- Tăng cường công tác dự báo để nâng cao năng lực ứng phó, hạn chế rủi ro trong các hoạt động kinh doanh.
- Tiếp tục duy trì tốt công tác quản trị, điều hành, tạo điều kiện để Công ty tiếp tục phát triển ổn định, đạt và vượt các chỉ tiêu ĐHCĐ giao, đảm bảo lợi ích tối đa cho cổ đông, cũng như đảm bảo chế độ cho người lao động.
- Tiếp tục theo dõi và triển khai thoái vốn đối với Công ty CP Chỉ sợi Cao su V.R.G Sado khi có điều kiện thuận lợi.

VI. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2023:

- Tiếp tục thực hiện đúng và đủ chức năng, nhiệm vụ của BKS, kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty trong chấp hành điều lệ Công ty, các Nghị quyết của ĐHCĐ, các Nghị quyết của HĐQT và các quy chế quản trị của Công ty.
- Thẩm định báo cáo tài chính đảm bảo tính hợp lý, hợp pháp, trung thực. Phân tích, đánh giá những chỉ tiêu tài chính cơ bản, từ đó đưa ra những khuyến nghị nhằm góp phần cho hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng có hiệu quả.
- Tiếp tục cùng đơn vị kiểm toán nội bộ kiểm tra, rà soát các nội dung có rủi ro nhằm hạn chế sai sót cho Công ty.
- Rà soát lại danh mục các quy chế, quy trình Công ty đã ban hành; đề xuất bổ sung các quy trình còn thiếu hoặc không còn phù hợp với quy chế hiện hành.

Trong năm vừa qua, BKS đã hoàn thành nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, BKS thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng và khách quan nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa cho cổ đông, có được kết quả đó, ngoài sự tích cực của mỗi thành viên BKS còn có sự ủng hộ của Quý cổ đông, sự hợp tác nhiệt tình của HĐQT và Ban điều hành. BKS xin chân thành cảm ơn, hy vọng trong thời gian tới, BKS sẽ tiếp tục nhận được sự ủng hộ và hợp tác của quý vị để BKS hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ của mình.

Trên đây là báo cáo hoạt động của BKS trong năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023, kính trình Đại hội thông qua.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban TGD;
- Lưu: VT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN
(Đã ký)
Dương Hoài Trinh

Số: 456/TT-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 4 năm 2023



TỜ TRÌNH

V/v Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Khóa 14 nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cao su Bến Thành;
- Căn cứ kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 về việc Báo cáo tài chính năm 2022 đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán, được Ban Kiểm soát Công ty tiến hành thẩm tra thông qua và đã được Công ty cổ phần Cao su Bến Thành năm 2022 công bố thông tin theo quy định. Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bao gồm các nội dung, như sau:

1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
2. Báo cáo Kiểm toán độc lập
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
6. Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

(Các nội dung chi tiết của Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán có thể tìm hiểu trên website <https://www.berubco.com.vn/quan-he-co-dong.html>)

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu: TK Cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Diệp Xuân Trường

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CAO SU BẾN THÀNH**

Số: 457/TTr-HĐQT



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 4 năm 2023

**TỜ TRÌNH
V/v Phân phối lợi nhuận năm 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Khóa 14 nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cao su Bến Thành;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 28/6/2022 của Công ty cổ phần Cao su Bến Thành;
- Căn cứ kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Chi nhánh Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2022, như sau:

Đơn vị tính: Đồng

T T	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2021	NĂM 2022		TH2022/ KH2022	TH2022 / TH2021
			KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN		
1	Lợi nhuận trước thuế	27,257,344,989	27,051,000,000	23,498,743,413	87%	86%
2	Thuế TNDN	5,560,160,972	5,410,200,000	4,877,378,834	90%	88%
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	21,697,184,017	21,640,800,000	18,621,364,579	86%	86%
4	Lợi nhuận còn lại các năm trước	3,820,019,526	1,310,569,093	1,310,569,093	100%	34%
5	Lợi nhuận phân phối năm nay	24,206,634,451	12,374,997,000	19,908,415,638	161%	82%
	<i>Trong đó:</i>					
	- Chia cổ tức	14,849,996,400	12,374,997,000	15,468,746,250	125%	104%
	<i>Tỷ lệ cổ tức/vốn</i>	12%	10%	12.5%	125%	104%
	- Quỹ đầu tư phát triển	4,339,436,803	-	-	-	-
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4,904,201,247	-	4,439,669,388	-	91%
	- Quỹ khen thưởng HĐQT, BDH	113,000,000	-	-	-	-
6	Lợi nhuận còn lại lũy kế sau PP	1,310,569,093		23,518,034		2%

Kính trình Đại hội cổ đông cho ý kiến và biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu: TK Cty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Đã ký)
Diệp Xuân Trường**

Số: 458/TT-HDQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 4 năm 2023



TỜ TRÌNH

**V/v Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển,
kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cao su Bến Thành,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023, cụ thể như sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển

1.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: Đồng

STT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2022	KẾ HOẠCH 2023	KH2023/ TH2022
1	Doanh thu và TN khác	340,153,573,730	329,665,000,000	96.92%
2	Lợi nhuận trước thuế	23,498,743,413	24,096,500,000	102.54%
3	Lợi nhuận sau thuế	18,621,364,579	19,276,500,000	103.52%
4	Tỷ suất LN trước thuế/VĐL	18.99%	19.47%	

1.2. Kế hoạch đầu tư phát triển

Đơn vị tính: Đồng

STT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2022	KẾ HOẠCH 2023	KH2023/ TH2022
1	Đầu tư xây dựng cơ bản			
	- Máy móc, thiết bị, khuôn mẫu	-	7,673,000,000	-
2	Sửa chữa thiết bị, khuôn mẫu			
	- Vật tư, phụ tùng thay thế	648,070,000	4,100,000,000	632.72%
	Cộng	648,070,000	11,773,000,000	1,816.82%

Nguồn vốn: Từ nguồn vốn chủ sở hữu

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023

Đơn vị tính: Đồng

STT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2022	KẾ HOẠCH 2023	KH2023/ TH2022
1	Lợi nhuận trước thuế	23,498,743,413	24,096,500,000	102.54%
2	Thuế TNDN	4,877,378,834	4,820,000,000	98.82%
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	18,621,364,579	19,276,500,000	103.52%
4	Chia cổ tức	15,468,746,250	12,374,997,000	80.00%
5	Tỷ lệ % cổ tức/vốn CP	12.50%	10.00%	80.00%

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2023 (nếu có) phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo hiệu quả cao nhất cho Công ty, các cổ đông và báo cáo lại tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Trên đây là Tờ trình về kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 của Công ty cổ phần Cao su Bến Thành, kính trình Đại hội cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu: TK Cty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

**(Đã ký)
Diệp Xuân Trường**

Số: 459/TT-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 4 năm 2023



TỜ TRÌNH

V/v báo cáo mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022 và kế hoạch thù lao năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 28/6/2022 của Công ty cổ phần Cao su Bến Thành;

Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022 và kế hoạch thù lao năm 2023 như sau:

1. Mức thù lao năm 2022:

a) Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : 5.000.000 đồng/tháng
- Thành viên Hội đồng quản trị : 4.000.000 đồng/tháng
- Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty : 2.500.000 đồng/tháng

b) Ban Kiểm soát:

- Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách: hưởng lương từ quỹ tiền lương của Công ty
- Thành viên Ban Kiểm soát: 2.500.000 đồng/tháng

Tổng chi phí thù lao năm 2022 đã chi trả cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là 357.000.000 đồng, trong đó:

- Hội đồng quản trị : 282.000.000 đồng
- Ban Kiểm soát : 75.000.000 đồng

2. Kế hoạch thù lao năm 2023:

Mức chi cho từng chức danh như năm 2022, cụ thể:

a) Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : 5.000.000 đồng/tháng
- Thành viên Hội đồng quản trị : 4.000.000 đồng/tháng
- Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty : 2.500.000 đồng/tháng

b) Ban Kiểm soát:

- Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách: hưởng lương từ quỹ tiền lương của Công ty
- Thành viên Ban Kiểm soát : 2.500.000 đồng/tháng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: TK Cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Đã ký)
Diệp Xuân Trường

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CAO SU BẾN THÀNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2023/TTr-BKS-BRC

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2023



TỜ TRÌNH

V/v Chọn đơn vị để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cao su Bến Thành;

Căn cứ Danh sách các công ty kiểm toán và kiểm toán viên được chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán của Ủy ban chứng khoán nhà nước.

Sau khi xem xét năng lực của các đơn vị kiểm toán độc lập, để đảm bảo hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Bến Thành phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một trong hai đơn vị kiểm toán độc lập trong danh sách sau đây để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính niên độ 2023 của Công ty:

- 1. Công ty TNHH Kiểm Toán và tư vấn A&C**
- 2. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC**

Kính trình Đại hội cổ đông cho ý kiến và biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban TGD;
- Lưu: BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN
(Đã ký)
Dương Hoài Trinh**

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU BẾN THÀNH
BEN THANH RUBBER JOINT STOCK COMPANY

Lô B3-1 Khu Công nghiệp Tây Bắc Củ Chi - TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.37907619 - Fax: 028.37907461

E-mail: berubco@berubco.com.vn - Website: <http://www.berubco.vn>



DỰ THẢO



ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU BẾN THÀNH

TP. Hồ Chí Minh, tháng ... năm 2023

MỤC LỤC

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ3

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty3

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty4

Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty5

Điều 5. Tổ chức Đảng và các tổ chức chính trị xã hội5

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần5

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu6

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác6

Điều 9. Chào bán và chuyển nhượng cổ phần6

Điều 10. Thu hồi cổ phần6

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....7

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông7

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông8

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....9

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....11

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....11

Điều 17. Thay đổi các quyền.....11

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông12

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....13

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông13

Điều 21. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....14

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông15

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông16

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông17

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....17

Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị18

Điều 27. Chủ tịch Hội đồng quản trị19

Điều 28. Cuộc họp của Hội đồng quản trị20

Điều 29. Các trường hợp bãi nhiệm, miễn nhiệm21

Điều 30. Người phụ trách quản trị công ty22

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 31. Tổ chức bộ máy quản lý	22
Điều 32. Người điều hành công ty.....	23
Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc.....	23
Điều 34. Thư ký công ty	24

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 35. Thành viên Ban kiểm soát	24
Điều 36. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	25

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 37. Trách nhiệm cẩn trọng	26
Điều 38. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	26
Điều 39. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	27

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 40. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ	27
---	----

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 41. Công nhân viên và công đoàn.....	28
---	----

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 42. Phân phối lợi nhuận	28
------------------------------------	----

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 43. Tài khoản ngân hàng.....	29
Điều 44. Năm tài chính.....	29
Điều 45. Chế độ kế toán	29

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 46. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	29
Điều 47. Báo cáo thường niên	30
Điều 48. Công bố thông tin	30

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 49. Kiểm toán.....	30
-------------------------	----

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 50. Dấu của doanh nghiệp	30
-------------------------------------	----

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 51. Giải thể công ty.....	31
Điều 52. Gia hạn hoạt động	31
Điều 53. Thanh lý	31

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 54. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	31
Điều 55. Quyền khởi kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.....	32

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 56. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ	32
---	----

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 57. Ngày hiệu lực.....	33
-----------------------------	----

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cao su Bến Thành ngày ... tháng ... năm 2023.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu;

f) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng;

g) *Người quản lý doanh nghiệp* là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng;

h) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 3 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

i) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;

j) *Cổ đông lớn* là cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty, theo quy định tại khoản 18, Điều 4 Luật Chứng khoán;

k) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;

l) *“Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành”* (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng;

m) *“Thành viên độc lập Hội đồng quản trị”* (sau đây gọi là thành viên độc lập) là thành viên được quy định tại khoản 2, Điều 155 Luật Doanh nghiệp.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên tiếng Việt : CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU BẾN THÀNH

- Tên tiếng Anh : **BENTHANH RUBBER JOINT STOCK COMPANY**
- Tên giao dịch : **BERUBCO**
- Tên viết tắt : **BERUBCO**
- Biểu tượng : <Logo của Công ty>

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: Lô B3-1 Khu Công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, đường Giáp Hải (D3), xã Trung Lập Hạ, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Điện thoại : (028) 37907619 37908068
- Fax : (028) 37907461
- E-mail : berubco@berubco.com.vn
- Website : http://berubco.com.vn

4. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 51 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 52 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là 50 năm kể từ ngày thành lập.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su Chi tiết: Sản xuất sản phẩm cao su: băng tải, dây courroie, dây truyền, vỏ ruột xe đạp - xe gắn máy, cao su nguyên liệu, sản phẩm cao su kỹ thuật	2219
2.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh khách sạn (không hoạt động tại trụ sở)	5510
3.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua bán sản phẩm cao su: băng tải, dây courroie, dây truyền, vỏ ruột xe đạp - xe gắn máy, cao su nguyên liệu, sản phẩm cao su kỹ thuật. Mua bán nguyên liệu, vật tư, thiết bị phục vụ ngành công nghiệp. Mua bán hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh). Mua bán hàng thủ công mỹ nghệ	4669
4.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng (không hoạt động tại trụ sở)	5610
5.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ	3290
6.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng	4299

7.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp. Cho thuê mặt bằng, văn phòng làm việc. Kinh doanh nhà	6810
----	--	------

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty: Mục tiêu hoạt động của công ty là phát triển bền vững các hoạt động sản xuất, kinh doanh sản phẩm từ cao su như băng tải cao su nhiều lớp vải chịu lực, băng tải lõi thép, tapis, dây trần bản, dây courroie hình thang các loại, dây courroie đặc chủng, các sản phẩm cao su kỹ thuật.... phù hợp với năng lực của công ty, nâng cao đời sống người lao động trong công ty, tạo lợi nhuận tối đa, tăng giá trị cổ tức cho cổ đông và làm nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 5. Tổ chức Đảng và các tổ chức chính trị xã hội

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn thanh niên trong công ty hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của các tổ chức đó.

2. Công ty tôn trọng và tạo điều kiện để các tổ chức trên hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ và Điều lệ của mình.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 123.749.970.000 đồng (Một trăm hai mươi ba tỷ bảy trăm bốn mươi chín triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 12.374.997 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành, cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn hai (02) tháng, kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của công ty hoặc trong thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định, kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chào bán và chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

3. Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá bán cổ phần. Giá bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ những trường hợp sau:

- a. Cổ phần chào bán lần đầu cho những người không phải là cổ đông sáng lập.
- b. Cổ phần chào bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ ở công ty.
- c. Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trong trường hợp này, số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường

hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị.
3. Ban Kiểm soát.
4. Tổng Giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào công ty.

2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

e) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của công ty theo quy định của pháp luật;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ công ty và các quy chế của Công ty; Chấp hành Nghị quyết,

quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

2. Tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.

3. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

4. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

7. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua báo cáo tài chính năm.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục đề tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:

a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;

b) Báo cáo tài chính hằng năm;

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị;

d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc;

e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên;

f) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g) Vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

2. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

b) Quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

e) Lựa chọn công ty kiểm toán;

f) Tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

g) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

h) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

i) Quyết định loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành của mỗi loại;

j) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

k) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở

lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

l) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

m) Công ty hoặc các chi nhánh của công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;

n) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

o) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

p) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

q) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó

trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Công bố thông tin về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội; Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu đại hội; Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;

d) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải

bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ họ và tên cổ đông; địa chỉ thường trú; số CMND/ Thẻ căn cước; tên doanh nghiệp; số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nêu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

6. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

7. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 6 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

Điều 21. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số

phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 2 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ công ty;
- d) Tổ chức lại, giải thể Công ty;
- e) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty ;
- f) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể thực hiện theo phương thức biểu quyết theo tỷ lệ sở hữu hoặc phương thức bầu dồn phiếu. Hội đồng quản trị sẽ quyết định phương thức biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông.

a) Trường hợp biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo phương thức bầu dồn phiếu, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc tổng số cổ phần đại diện nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên;

b) Nguyên tắc người trúng cử làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp và Quy chế bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông.

4. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được đăng trên trang thông tin điện tử của công ty và công bố thông tin theo quy định của pháp luật trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ; nghị quyết phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua hoặc có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của công ty theo quy định tại điều khoản này.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến được thực hiện theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 18 Điều lệ này và Khoản 2 Điều 141 Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở là không hợp lệ.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông :

a) Phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp;

b) Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản;

c) Phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp. Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được đăng trên trang thông tin điện tử của công ty và công bố thông tin theo quy định của pháp luật trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

4. Hiệu lực của các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:

a) Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm có hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.

b) Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

c) Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 151 của Luật này, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 23 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị có từ ba (3) đến bảy (7) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:

a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên

Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên.

Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên, có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị.

4. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

7. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.

Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của công ty;

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

4. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

5. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

6. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiêu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

7. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiêu ban của Hội đồng quản trị.

Điều 27. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Điều 28. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;Đề nghị quy định tại khoản này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

7. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp.

Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07 ngày) kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

8. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 7 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

9. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

10. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

11. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

12. Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa (1/2) tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

13. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 29. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm

1. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

- a) Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b) Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của công ty và được chấp nhận;

c) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d) Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;

e) Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

f) Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát có thể bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, ngoài những trường hợp thuộc Điều 160, Điều 174 Luật Doanh nghiệp, là các trường hợp sau đây :

a) Trực tiếp hoặc gián tiếp là đối thủ cạnh tranh của công ty;

b) Tham gia góp vốn, đầu tư máy móc thiết bị, kinh doanh các ngành nghề giống hoặc tương tự công ty đang hoạt động;

c) Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát là cán bộ của công ty đã nghỉ hưu, nghỉ việc và không tham gia bất cứ một công việc nào khác tại công ty.

Điều 30. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có hiểu biết về pháp luật;

b) Không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 31. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một (01) Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, một (01) Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.

Điều 32. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

2. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định; và hợp đồng với những người điều hành khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.

3. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

f) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

g) Tuyển dụng lao động;

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

Điều 34. Thư ký công ty

Chủ tịch Hội đồng quản trị chỉ định thư ký công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Thư ký công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
- d) Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;
- e) Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- f) Các công văn, tờ trình, báo cáo... của công ty cần xin ý kiến hoặc quyết định, nghị quyết của Chủ tịch, Hội đồng quản trị do thư ký công ty trực tiếp trình và thông báo lại cho ban điều hành công ty;
- g) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng quản trị giao;
- h) Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 35. Thành viên Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát công ty có từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Thành viên Ban kiểm soát là người có năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp; không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty; không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

Thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác của công ty. Thành viên Ban kiểm soát không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết là cổ đông hoặc người lao động của công ty. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty. Trưởng Ban kiểm soát có các quyền và nhiệm vụ sau:

- a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b) Yêu cầu công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông;
- d) Chủ trì xây dựng, sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát; đề xuất Hội đồng quản trị ký ban hành, sau khi thông qua Đại hội đồng cổ đông;

e) Lập chương trình, kế hoạch giám sát, kiểm tra định kỳ (quý/năm) và phân công tổ chức thực hiện;

f) Thay mặt Ban kiểm soát triệu tập Hội đồng quản trị bất thường theo quy định Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

g) Trao đổi ý kiến với Chủ tịch Hội đồng quản trị về các nội dung nêu trong báo cáo của Ban kiểm soát trước khi chính thức báo cáo Đại hội đồng cổ đông;

h) Tham dự các cuộc họp của Công ty; các phiên họp mở rộng của Hội đồng quản trị;

i) Chấp hành các quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 25 Điều lệ này.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; Thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp.

5. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp; không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của công ty và được chấp thuận;

c) Bị rối loạn tâm thần và thành viên Ban kiểm soát khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó bị hạn chế năng lực hành vi;

d) Vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong thời hạn sáu (06) tháng liên tục và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép kiểm soát viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;

e) Thành viên Ban kiểm soát là người lao động của công ty đã nghỉ việc.

6. Ngoài những trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 29, thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

+ Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

+ Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

+ Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 36. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

a) Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty.

b) Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;

c) Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác;

d) Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông;

e) Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

f) Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

g) Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

h) Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

i) Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

j) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp được xem là họp lệ khi có ít nhất 2/3 số thành viên Ban kiểm soát dự họp. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

3. Mức thù lao, tiền lương cho thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo đề nghị của Hội đồng quản trị. Thành viên Ban kiểm soát được công ty thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 37. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 38. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm

soát về các giao dịch giữa Công ty với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

3. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản bỏ phiếu chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch này, khi có số cổ đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết tán thành của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 39. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 40. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

4. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 41. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 42. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty. Công ty chi trả cổ tức cho cổ đông khi có lợi nhuận ròng và bảo đảm khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn.

2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.

3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

4. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi

quyết định này.

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

6. Hội đồng quản trị lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng loại cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất ba mươi (30) ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

7. Trích tối đa 30% lợi nhuận sau thuế vào quỹ đầu tư phát triển của công ty. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 43. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 44. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm đó.

Điều 45. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 46. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 47. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 48. Công bố thông tin

1. Công ty cổ phần phải gửi báo cáo tài chính hằng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về kế toán và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Công ty cổ phần công bố trên trang thông tin điện tử của mình thông tin sau đây:

- a) Điều lệ công ty;
- b) Sơ yếu lý lịch, trình độ học vấn và kinh nghiệm nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc công ty;
- c) Báo cáo tài chính hằng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- d) Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động hằng năm của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

3. Công ty thực hiện công bố, công khai thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán; quy định tại Điều 109 và 110 Luật Doanh nghiệp.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 49. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Bản sao báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 50. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty.

3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 51. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;

b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 52. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (7) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 53. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a) Các chi phí thanh lý;

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c) Nợ thuế;

d) Các khoản nợ khác của Công ty;

đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 54. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

- a) Cổ đông với Công ty;
- b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải, kể cả thông qua trung gian hòa giải theo nguyên tắc sau:

+ Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh.

+ Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, trong vòng ba mươi (30) ngày, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trưởng ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06 tuần) từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

Điều 55. Quyền khởi kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc

1. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần phổ thông có quyền tự mình hoặc nhân danh công ty khởi kiện trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm liên đới đối với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc để yêu cầu hoàn trả lợi ích hoặc bồi thường thiệt hại cho công ty hoặc người khác trong trường hợp sau đây:

a) Vi phạm trách nhiệm của người quản lý công ty theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp;

b) Không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, thực hiện không kịp thời hoặc thực hiện trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với quyền và nghĩa vụ được giao;

c) Lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

d) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Trình tự, thủ tục khởi kiện thực hiện theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Chi phí khởi kiện trong trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông khởi kiện nhân danh công ty được tính vào chi phí của công ty, trừ trường hợp bị bác yêu cầu khởi kiện.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 56. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của

Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 57. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều lệ này gồm 21 Mục, 57 Điều được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cao su Bến Thành nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm 2023 tại văn phòng Công ty cổ phần Cao su Bến Thành và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty, được lập thành 10 (mười) bản, có giá trị như nhau và được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CAO SU BẾN THÀNH**

Số: 461/TT-HĐQT



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

**V/v sửa đổi bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị
Công ty cổ phần Cao su Bến Thành**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019,

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty cổ phần Cao su Bến Thành.

Nhằm phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tình hình hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cao su Bến Thành trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 về việc sửa đổi bổ sung nội dung Điều 8 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (*Phụ lục và Dự thảo đính kèm*).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc sửa đổi bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty như trên.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban TGD, BKS
- Lưu: TK Cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Diệp Xuân Trường

PHỤ LỤC
Sửa đổi bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Cao su Bến Thành
(Theo Tờ trình số 461/TTr-HĐQT ngày 27/4/2023)

Quy chế nội bộ về quản trị hiện hành	Sửa đổi bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị
<p>Điều 8. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên</p> <p>1. Sau khi có báo cáo kiểm toán, Hội đồng Quản trị Công ty họp, ra quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên và thống nhất thông qua các nội dung, chương trình đại hội.</p> <p>2. Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị các công việc sau:</p> <p>c. Chuẩn bị nội dung, chương trình đại hội, xác định thời gian, địa điểm tổ chức Đại hội.</p>	<p>Điều 8. Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Sau khi có báo cáo kiểm toán, Hội đồng Quản trị Công ty họp, ra quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên và thống nhất thông qua các nội dung, chương trình đại hội.</p> <p>Trường hợp tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường: Trình tự, điều kiện và trách nhiệm triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường được quy định tại Điều 14 Điều lệ. Hội đồng quản trị có quyền từ chối đề nghị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu họp Đại hội đồng cổ đông bất thường không phù hợp với quy định của pháp luật;- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông yêu cầu không sở hữu hoặc đại diện cho tỷ lệ phiếu biểu quyết theo yêu cầu (ít nhất là 5% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đối với vấn đề được yêu cầu đưa ra thảo luận và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông);- Vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bất thường. <p>2. Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị các công việc sau:</p> <p>c. Chuẩn bị nội dung, chương trình đại hội, xác định thời gian, địa điểm, hình thức tổ chức Đại hội.</p> <ul style="list-style-type: none">- Thông qua chương trình và nội dung cuộc họp.- Thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông: Hội đồng quản trị quyết định ngày tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn theo quy định của Điều lệ.- Địa điểm, hình thức tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông: Hội đồng quản trị quyết định địa điểm, hình thức tổ chức Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông có thể tổ chức theo hình thức trực tiếp, lấy ý kiến bằng văn bản, trực tuyến theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ. <p>Trường hợp cổ đông tham dự và biểu quyết thông qua trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác (được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp), Công ty sẽ áp dụng công nghệ thông tin phù hợp để đảm bảo quyền tham dự, phát biểu ý kiến và biểu quyết của cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông theo hình thức trực tuyến và bỏ phiếu điện tử... do Hội đồng quản trị Công ty quyết định và gửi đồng thời với các nội dung, chương trình, tài liệu, v.v. đến cổ đông để tổ chức Đại hội đồng cổ đông theo quy định.</p>

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU BẾN THÀNH
BEN THANH RUBBER JOINT STOCK COMPANY

Lô B3-1 Khu Công nghiệp Tây Bắc Củ Chi - TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.37907619 - Fax: 028.37907461

E-mail: berubco@berubco.com.vn - Website: <http://www.berubco.vn>



DỰ THẢO



QUY CHẾ NỘI BỘ
VỀ QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU BẾN THÀNH

Tháng ... năm 2023

MỤC LỤC

I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Cơ sở pháp lý và phạm vi điều chỉnh	3
Điều 2. Giải thích từ ngữ	3

II. CỔ ĐÔNG VÀ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG

Điều 3. Thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ cổ đông.....	4
Điều 4. Đối xử công bằng giữa các cổ đông	4
Điều 5. Cổ đông yêu cầu cung cấp thông tin.....	4
Điều 6. Cổ đông hẹn làm việc trực tiếp với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc	5
Điều 7. Cung cấp thông tin cho cổ đông và công chúng.....	5

III. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 8. Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông	5
Điều 9. Cổ đông, Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	6
Điều 10. Cổ đông yêu cầu bổ sung chương trình họp của Đại hội đồng cổ đông.....	7
Điều 11. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	7
Điều 12. Cách thức đăng ký và ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông.....	8
Điều 13. Cách thức biểu quyết, kiểm phiếu, thông báo kết quả biểu quyết.....	8
Điều 14. Cách thức phản đối, yêu cầu hủy bỏ Biên bản, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông....	8
Điều 15. Ghi và lập Biên bản Đại hội đồng cổ đông.....	9
Điều 16. Thông báo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông cho cổ đông và công bố ra công chúng.....	9

IV. ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 17. Trình tự, cách thức, thủ tục đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị.....	9
Điều 18. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị	10
Điều 19. Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	11
Điều 20. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	11
Điều 21. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	11

V. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 22. Cuộc họp Hội đồng quản trị.....	11
Điều 23. Thông báo họp Hội đồng quản trị.....	11
Điều 24. Quyền Ủy quyền tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị.....	12
Điều 25. Bỏ phiếu trước bằng văn bản	12
Điều 26. Cách thức phản đối, yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Hội đồng quản trị	12
Điều 27. Biên bản và thông qua biên bản họp Hội đồng quản trị	12
Điều 28. Công bố thông tin về Nghị quyết Hội đồng quản trị	13

VI. ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 29. Trình tự, cách thức, thủ tục đề cử, ứng cử vào Ban kiểm soát	13
Điều 30. Cách thức bầu thành viên Ban kiểm soát.....	14

Điều 31. Bầu Trưởng Ban kiểm soát.....	15
Điều 32. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát.....	15
Điều 33. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát.....	15

VII. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP

Điều 34. Tiêu chuẩn lựa chọn Người điều hành doanh nghiệp.....	15
Điều 35. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm Người điều hành doanh nghiệp	16
Điều 36. Thời hạn (nhiệm kỳ) giữ chức vụ của Người điều hành doanh nghiệp.....	16
Điều 37. Bổ nhiệm lại chức vụ của Người điều hành doanh nghiệp.....	16
Điều 38. Các trường hợp miễn nhiệm, từ chức đối với Người điều hành doanh nghiệp ..	17
Điều 39. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành doanh nghiệp	17

VIII. QUY TRÌNH, THỦ TỤC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 40. Bộ máy điều hành và giúp việc của Hội đồng quản trị.....	17
Điều 41. Phân công, phân nhiệm giữa các thành viên Hội đồng quản trị	17
Điều 42. Điều kiện làm việc của Hội đồng quản trị	18
Điều 43. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị	18
Điều 44. Nhiệm vụ Thư ký Công ty	18
Điều 45. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.....	19
Điều 46. Trách nhiệm báo cáo cho Ban kiểm soát.....	19
Điều 47. Tham gia của Ban kiểm soát tại các cuộc họp Hội đồng quản trị	19
Điều 48. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc	19
Điều 49. Trách nhiệm của Tổng Giám đốc trong việc chuẩn bị nội dung các cuộc họp Hội đồng quản trị.....	20
Điều 50. Mối quan hệ công việc giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc	20
Điều 51. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát.....	20
Điều 52. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát.....	21

IX. QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NHỮNG NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 53. Đánh giá hoạt động đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những Người điều hành khác	21
Điều 54. Khen thưởng	22
Điều 55. Xử lý vi phạm và kỷ luật	22

X. NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 56. Tiêu chuẩn, quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty.....	22
--	----

XI. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI QUY CHẾ

Điều 57. Bổ sung và sửa đổi Quy chế	23
---	----

XII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 58. Điều khoản thi hành.....	23
Điều 59. Hiệu lực.....	23

PHẦN MỞ ĐẦU

Quy chế này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cao su Bến Thành ngày ... tháng ... năm 2023.

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Trong Quy chế này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

a. “*Quản trị công ty*”: là hệ thống các nguyên tắc để đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý; đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát; quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan; đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông; đảm bảo công khai, minh bạch mọi hoạt động của công ty;

b. “*Công ty*”: là Công ty Cổ phần Cao su Bến Thành;

c. “*Điều lệ*”: là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cao su Bến Thành;

d. “*Cổ đông lớn*”: là cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty, theo quy định tại khoản 18, Điều 4 Luật Chứng khoán;

e. “*Đại hội đồng Cổ đông*” hoặc “*Đại hội*”: là Đại hội đồng Cổ đông Công ty.

f. “*Người có liên quan*”: là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 3 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

g. “*Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành*”: là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng;

h. “*Thành viên độc lập Hội đồng quản trị*”: là thành viên được quy định tại khoản 2, Điều 155 Luật Doanh nghiệp;

i. “*Người quản lý doanh nghiệp*”: Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng;

j. “*Người điều hành doanh nghiệp*”: là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng;

k. “*Người phụ trách quản trị công ty*”: là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 281 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

2. Trong quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

CHƯƠNG II

CỔ ĐÔNG VÀ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG

Điều 3. Thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của cổ đông

1. Thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của cổ đông là thời điểm tài khoản lưu ký chứng khoán của cổ đông mở tại một thành viên lưu ký chứng khoán ghi có số dư cổ phiếu của Công ty. Đối với cổ phiếu chưa lưu ký, thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của cổ đông là thời điểm tên và các thông tin về cổ đông được ghi vào Sổ đăng ký cổ đông của Công ty.

2. Sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp cho Công ty là căn cứ duy nhất để xác định tư cách, quyền và nghĩa vụ của cổ đông.

Điều 4. Đối xử công bằng giữa các cổ đông

1. Mọi cổ đông đều được đối xử công bằng, bao gồm cả cổ đông thiểu số và cổ đông là người nước ngoài.

2. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến các quyền và lợi ích của Công ty và của các cổ đông khác.

Điều 5. Cổ đông yêu cầu cung cấp thông tin

1. Cổ đông và nhóm cổ đông có yêu cầu xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin theo quy định tại các điểm e, f khoản 2 Điều 12 của Điều lệ sẽ thực hiện theo trình tự như sau:

a. Cổ đông yêu cầu xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác phải gửi yêu cầu đến tổ chức lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký, đồng thời báo cho Công ty được biết. Đối với các cổ đông chưa lưu ký cổ phiếu thì gửi trực tiếp yêu cầu bằng văn bản đến Hội đồng Quản trị Công ty.

b. Cổ đông yêu cầu xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có thể gửi yêu cầu bằng văn bản hoặc liên hệ trực tiếp với Thư ký công ty hoặc Người phụ trách quản trị công ty để được cung cấp tài liệu. Công ty có thể gửi trích lục, bản sao chụp các tài liệu trên cho cổ đông bằng đường bưu điện, qua email theo yêu cầu của cổ đông. Cổ đông yêu cầu gửi tài liệu qua đường bưu điện phải trả phí bưu điện cho Công ty ngay khi đưa yêu cầu.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 của Điều lệ thực hiện các quyền yêu cầu quy định tại điểm b khoản 3 Điều 12 của Điều lệ theo trình tự như sau:

a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông lập yêu cầu bằng văn bản gửi cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị bằng cách gửi thư hoặc gửi trực tiếp tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu phải nêu rõ thông tin về cổ đông, số lượng cổ phần sở hữu, thời gian sở hữu, các vấn đề xem xét, chữ ký của cổ đông hoặc toàn bộ các cổ đông trong nhóm cổ đông.

b. Chủ tịch Hội đồng Quản trị xem xét và phân công Thư ký công ty hoặc Người phụ trách quản trị Công ty cung cấp thông tin theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông; trường hợp từ chối kiến nghị thì phải trả lời cho cổ đông bằng văn bản.

c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền yêu cầu Ban kiểm soát làm việc với Chủ tịch Hội đồng Quản trị trong trường hợp không đồng ý với quyết định của Chủ tịch Hội đồng Quản trị về việc nào đó.

d. Cổ đông phải trả phí cho Công ty khi yêu cầu trích lục, sao chụp tài liệu, bao gồm cả phí gửi bưu điện nếu cổ đông có yêu cầu.

Điều 6. Cổ đông hẹn làm việc trực tiếp với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc

1. Cổ đông muốn làm việc trực tiếp với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc để trao đổi, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo,... phải đăng ký với Thư ký Công ty. Thư ký Công ty có trách nhiệm thông báo cho Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc để sắp xếp lịch làm việc phù hợp. Căn cứ lịch làm việc, mức độ cần thiết của nội dung được yêu cầu, Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc quyết định làm việc với cổ đông và trực tiếp hoặc cử người có thẩm quyền tham dự buổi làm việc. Thư ký Công ty thông báo cho cổ đông lịch làm việc và chuẩn bị tài liệu cho buổi làm việc (nếu có).

2. Thư ký Công ty có trách nhiệm lập biên bản làm việc giữa Hội đồng quản trị/Tổng giám đốc và cổ đông, đồng thời có trách nhiệm lưu vào hồ sơ Công ty.

Điều 7. Cung cấp thông tin cho cổ đông và công chúng

1. Công ty tạo điều kiện để cổ đông và công chúng có thể nhận được thông tin chính thức từ Công ty một cách nhanh chóng, chính xác.

2. Thông tin của Công ty được cung cấp cho cổ đông thông qua các kênh sau:

a. Website chính thức của Công ty: www.berubco.com.vn

b. Thông tin được báo cáo, công bố chính thức theo quy định của pháp luật về báo cáo, công bố thông tin đối với công ty đại chúng, tổ chức niêm yết;

c. Phát ngôn của người đại diện theo pháp luật, người được ủy quyền công bố thông tin;

d. Các báo cáo, văn bản khác chính thức phát hành cho cổ đông hoặc công chúng.

CHƯƠNG III TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 8. Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông

1. Sau khi có báo cáo kiểm toán, Hội đồng Quản trị Công ty họp, ra quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên và thống nhất thông qua các nội dung, chương trình đại hội.

Trường hợp tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường: Trình tự, điều kiện và trách nhiệm triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường được quy định tại Điều 14 Điều lệ. Hội đồng quản trị có quyền từ chối đề nghị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- Yêu cầu họp Đại hội đồng cổ đông bất thường không phù hợp với quy định của pháp luật;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông yêu cầu không sở hữu hoặc đại diện cho tỷ lệ phiếu biểu quyết theo yêu cầu (ít nhất là 5% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đối với vấn đề được yêu cầu đưa ra thảo luận và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông);

- Vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bất thường.

2. Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị các công việc sau:

a. Công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

b. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.

c. Chuẩn bị nội dung, chương trình đại hội, xác định thời gian, địa điểm, hình thức tổ chức Đại hội.

- Thông qua chương trình và nội dung cuộc họp.

- Thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông: Hội đồng quản trị quyết định ngày tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn theo quy định của Điều lệ.

- Địa điểm, hình thức tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông: Hội đồng quản trị quyết định địa điểm, hình thức tổ chức Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông có thể tổ chức theo hình thức trực tiếp, lấy ý kiến bằng văn bản, trực tuyến theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ.

Trường hợp cổ đông tham dự và biểu quyết thông qua trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác (được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp), Công ty sẽ áp dụng công nghệ thông tin phù hợp để đảm bảo quyền tham dự, phát biểu ý kiến và biểu quyết của cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông theo hình thức trực tuyến và bỏ phiếu điện tử... do Hội đồng quản trị Công ty quyết định và gửi đồng thời với các nội dung, chương trình, tài liệu, v.v. đến cổ đông để tổ chức Đại hội đồng cổ đông theo quy định.

d. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ).

3. Thông báo, thư mời họp phải ghi rõ nội dung chương trình Đại hội, các vấn đề sẽ được thảo luận, biểu quyết tại Đại hội, thời gian và địa điểm tổ chức. Kèm theo thư mời họp gửi cho cổ đông phải có mẫu xác nhận dự họp (nếu cần), chương trình họp, các tài liệu thảo luận cơ sở để thông qua quyết định và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình Đại hội. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.

Điều 9. Cổ đông, Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 12 của Điều lệ có quyền yêu cầu triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo trình tự sau:

a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông lập yêu cầu triệu tập cuộc họp bằng văn bản gửi cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị bằng cách gửi thư hoặc gửi trực tiếp tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu phải ghi rõ thông tin về cổ đông, số lượng cổ phần sở hữu, thời gian sở hữu, lý do yêu cầu triệu tập, các vấn đề cần thảo luận tại Đại hội, chữ ký của cổ đông hoặc toàn bộ các cổ đông trong nhóm cổ đông và các bằng chứng chứng minh cho yêu cầu của cổ đông.

b. Trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu từ cổ đông, Hội đồng Quản trị phải có văn bản trả lời chính thức về yêu cầu triệu tập.

2. Trường hợp Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông phải tự mình triệu tập cuộc họp theo quy định tại điểm b và điểm c khoản 4 Điều 14 của Điều lệ thì Chủ tịch Hội đồng Quản trị và/hoặc Tổng Giám đốc có trách nhiệm tiến hành các thủ tục cần thiết để cung cấp cho họ danh sách cổ đông có quyền dự họp.

3. Công ty hoàn trả cho người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông các chi phí hợp lý cho việc triệu tập, tiến hành cuộc họp quy định tại Điều này. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại, với điều kiện là người triệu tập cuộc họp phải xuất trình hóa đơn hợp lệ có ghi thông tin của Công ty là bên mua hàng.

Điều 10. Cổ đông yêu cầu bổ sung chương trình họp của Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 của Điều lệ có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo trình tự như sau:

a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông lập kiến nghị đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản gửi cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị bằng cách gửi thư hoặc gửi trực tiếp tại trụ sở chính của Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày tổ chức Đại hội dự kiến. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

b. Trường hợp từ chối kiến nghị thì Hội đồng Quản trị phải trả lời cho cổ đông bằng văn bản trước ngày dự kiến tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông.

c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền yêu cầu Ban Kiểm soát làm việc với Hội đồng Quản trị trong trường hợp không đồng ý với quyết định của Hội đồng Quản trị về việc này.

d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được chấp thuận kiến nghị bổ sung chương trình họp phải cung cấp cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị các tài liệu cần thiết để Ban tổ chức Đại hội chuẩn bị, in ấn và phát cho các cổ đông dự họp tham khảo và thảo luận, đồng thời chuẩn bị dự thảo nghị quyết về vấn đề này.

2. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 12 của Điều lệ cũng có thể gửi kiến nghị đến Hội đồng Quản trị đề nghị bổ sung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo trình tự nêu trên. Tuy nhiên, Hội đồng Quản trị có toàn quyền xem xét và quyết định việc bổ sung nội dung này.

Điều 11. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 12. Cách thức đăng ký và ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông có thể đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm một trong các cách thức sau: đăng ký trực tiếp, qua điện thoại, fax, gửi thư hoặc gửi thư điện tử cho công ty trước thời hạn ghi trong thư mời họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

Điều 13. Cách thức biểu quyết, kiểm phiếu, thông báo kết quả biểu quyết

1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Phiếu biểu quyết này dùng để biểu quyết tất cả các vấn đề cần biểu quyết trong Đại hội.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

3. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 4 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

4. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ công ty;
- d) Tổ chức lại, giải thể Công ty;
- e) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty ;
- f) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty.

5. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

6. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông, thực hiện theo Điều 22 Điều lệ.

Điều 14. Cách thức phản đối, yêu cầu hủy bỏ Biên bản, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông có quyền phản đối Biên bản, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bằng cách yêu cầu Thư ký cuộc họp ghi ý kiến phản đối vào Biên bản cuộc họp nếu Nghị quyết công bố ngay tại cuộc họp, hoặc gửi văn bản đến Hội đồng Quản trị trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày Biên bản, Nghị quyết của Đại hội được gửi cho các cổ đông và được công bố trên website của Công ty.

2. Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ có quyền yêu cầu tòa án hoặc trọng tài xem xét, hủy bỏ Quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 24 của Điều lệ. Mọi chi phí liên quan đến thủ tục yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông sẽ do người yêu cầu trả.

3. Trong mọi trường hợp, cổ đông vẫn phải tuân thủ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông cho đến khi có phán quyết có hiệu lực của tòa án hoặc trọng tài về việc hủy Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15. Ghi và lập biên bản Đại hội đồng cổ đông

1. Thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm ghi toàn bộ diễn biến Đại hội, lập Biên bản và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp.

2. Biên bản được lập bằng tiếng Việt. Biên bản phải bao gồm các nội dung cơ bản quy định tại Khoản 1 Điều 150 Luật Doanh nghiệp.

3. Thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải đọc dự thảo Biên bản tại Đại hội để các cổ đông dự họp kiểm tra nội dung trước khi trình Chủ tọa ký.

4. Chủ tọa và thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

Điều 16. Thông báo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông cho cổ đông và công bố ra công chúng

1. Bản sao biên bản phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông (kể cả cổ đông không dự họp) trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày bế mạc cuộc họp.

2. Công ty phải tổ chức công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông theo các quy định của pháp luật về Chứng khoán và Thị trường Chứng khoán.

CHƯƠNG IV

ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 17. Trình tự, cách thức, thủ tục đề cử, ứng cử vào Hội đồng Quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên, có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

2. Nếu sau khi áp dụng các quy định về đề cử tại khoản 1 Điều này mà vẫn chưa đủ số ứng cử viên Hội đồng Quản trị cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể

giới thiệu thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng Quản trị đương nhiệm đề cử ứng viên Hội đồng quản trị được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị.

3. Danh sách, lý lịch và các thông tin có liên quan của các ứng viên được đề cử hoặc ứng cử để bầu vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát phải được gửi về cho Hội đồng Quản trị đương nhiệm chậm nhất mười lăm (15) ngày trước khi Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức.

4. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 18. Cách thức bầu thành viên Hội đồng Quản trị

1. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị có thể thực hiện theo phương thức biểu quyết theo tỷ lệ sở hữu hoặc phương thức bầu dồn phiếu. Hội đồng quản trị sẽ quyết định phương thức biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo phương thức bầu dồn phiếu, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc tổng số cổ phần đại diện nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

2. Phiếu bầu do Ban tổ chức in sẵn, có danh sách các ứng viên, sắp xếp theo thứ tự của bảng chữ cái tiếng Việt, có đóng dấu Công ty.

3. Cổ đông có quyền bầu cho chính mình nếu họ có tên trong danh sách ứng cử viên ghi trong phiếu bầu cử.

4. Phiếu bầu được phát tại buổi họp Đại hội đồng cổ đông.

5. Phiếu bầu cử không hợp lệ là phiếu thuộc một hoặc nhiều trường hợp sau:

- a. Phiếu không phải của Ban kiểm phiếu phát hành;
- b. Phiếu bầu cho nhiều người hơn số lượng đã được quy định;
- c. Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa nội dung;
- d. Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi bầu cử;
- e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hoặc quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

6. Ứng viên trúng cử Hội đồng Quản trị phải đạt tỷ lệ phiếu bầu trên 50% tổng số cổ phần của các cổ đông và người đại diện cổ đông dự họp tại Đại hội đồng cổ đông.

7. Căn cứ vào số lượng thành viên quy định cho Hội đồng Quản trị, Đại hội đồng cổ đông sẽ dựa vào tỷ lệ phiếu bầu có số cổ phần cao nhất từ trên xuống để chọn cho đủ số lượng thành viên Hội đồng Quản trị.

8. Nếu bầu vòng thứ nhất mà không đủ số lượng thành viên Hội đồng Quản trị có tỷ lệ trên 50% thì Đại hội đồng cổ đông tiếp tục bầu vòng thứ hai đối với những ứng viên còn lại cho tới khi đủ thành viên Hội đồng Quản trị hoặc do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

9. Trong trường hợp phải lựa chọn một (01) trong hai (02) ứng cử viên đạt được tỷ lệ phiếu bầu ngang nhau thì ứng viên nào đang có cổ phần nắm giữ nhiều hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần nắm giữ bằng nhau thì việc lựa chọn sẽ do Chủ tọa quyết định theo một phương thức mà Đại hội đồng cổ đông cho là phù hợp.

10. Kết quả bầu cử được công nhận sau khi biên bản bầu cử đã được Chủ tọa phê chuẩn và Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 19. Bầu Chủ tịch Hội đồng Quản trị

1. Sau khi có kết quả bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên của mình để bầu ra một (01) Chủ tịch.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc Công ty.

Điều 20. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Hội đồng Quản trị phải họp và ra quyết định về việc bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị trong các trường hợp theo quy định tại Điều 29 của Điều lệ Công ty.

Điều 21. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố ra công chúng theo các quy định của pháp luật về Chứng khoán và Thị trường Chứng khoán.

CHƯƠNG V

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 22. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng Quản trị triệu tập họp Hội đồng Quản trị.

2. Hội đồng quản trị họp thường kỳ mỗi quý một (01) lần hoặc họp bất thường theo quy định tại Điều 28 của Điều lệ.

3. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng Quản trị có thể mời các cá nhân khác tham dự cuộc họp Hội đồng Quản trị. Những người được mời có thể phát biểu ý kiến khi được chủ tọa yêu cầu, nhưng không được biểu quyết.

4. Người triệu tập cuộc họp Hội đồng Quản trị có trách nhiệm chỉ đạo Thư ký Công ty chuẩn bị tài liệu họp và chuyển tài liệu cho từng thành viên Hội đồng Quản trị và đại biểu được mời họp.

Điều 23. Thông báo họp Hội đồng Quản trị

1. Giấy mời họp Hội đồng Quản trị phải được gửi cho thành viên Hội đồng quản trị chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp.

2. Tài liệu họp của phiên họp Hội đồng quản trị phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn ít nhất ba (03) ngày làm việc. Trường hợp thành viên

Hội đồng quản trị không nhận được tài liệu họp đúng thời hạn do lỗi của Chủ tịch Hội đồng quản trị hay thư ký có quyền đề nghị hoãn lại ngày họp và Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ tổ chức lại theo đề nghị của Thành viên.

3. Giấy mời họp phải ghi rõ thời gian, địa điểm họp, nội dung hoặc chương trình họp, các vấn đề thảo luận và quyết định. Giấy mời họp được gửi bằng đường bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện phù hợp khác, nhưng phải đảm bảo đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng Quản trị đã được đăng ký tại Công ty.

Điều 24. Ủy quyền tham dự cuộc họp Hội đồng Quản trị

1. Thành viên Hội đồng Quản trị (kể cả Chủ tịch Hội đồng Quản trị) có thể ủy quyền cho một (01) thành viên Hội đồng Quản trị khác tham dự cuộc họp Hội đồng Quản trị bằng văn bản gửi đến Chủ tịch Hội đồng Quản trị trước ngày tổ chức họp ít nhất một (01) ngày. Chủ tịch Hội đồng Quản trị ủy quyền thì phải thông báo cho các thành viên Hội đồng Quản trị biết trước ngày tổ chức cuộc họp ít nhất một (01) ngày.

2. Thành viên Hội đồng Quản trị không được phép ủy quyền cho người không phải là thành viên Hội đồng Quản trị tham dự cuộc họp nếu không được đa số thành viên Hội đồng Quản trị còn lại chấp thuận.

Điều 25. Bỏ phiếu trước bằng văn bản

Các thành viên Hội đồng Quản trị không thể dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu trước bằng văn bản. Phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng Quản trị trước khi khai mạc cuộc họp. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

Điều 26: Cách thức phản đối, yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Hội đồng Quản trị

1. Thành viên Hội đồng Quản trị có quyền phản đối Nghị quyết của Hội đồng Quản trị bằng cách yêu cầu thư ký cuộc họp ghi ý kiến phản đối vào biên bản cuộc họp, nếu Nghị quyết công bố ngay tại cuộc họp, hoặc gửi văn bản đến Hội đồng Quản trị trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày Nghị quyết được công bố trên website của Công ty trong trường hợp Nghị quyết được công bố sau cuộc họp.

2. Thành viên Hội đồng Quản trị có quyền yêu cầu tòa án hoặc trọng tài xem xét, hủy bỏ Quyết định của Hội đồng Quản trị. Mọi chi phí liên quan đến thủ tục yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Hội đồng Quản trị sẽ do người yêu cầu trả.

3. Trong mọi trường hợp, thành viên Hội đồng Quản trị vẫn phải tuân thủ Nghị quyết của Hội đồng Quản trị cho đến khi có phán quyết có hiệu lực của tòa án hoặc trọng tài về việc hủy Nghị quyết của Hội đồng Quản trị.

Điều 27. Biên bản và thông qua biên bản họp Hội đồng Quản trị

1. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị đều phải được ghi vào sổ biên bản. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có các nội dung chủ yếu sau:

- a. Tên, trụ sở chính, số và ngày đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh.
- b. Mục đích, chương trình và nội dung họp.
- c. Thời gian, địa điểm họp.

d. Họ và tên từng thành viên họp hoặc người được ủy quyền dự họp; họ và tên các thành viên không dự họp, lý do.

- e. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp

f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp.

g. Kết quả biểu quyết, trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến.

h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng.

i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.

k. Chủ tọa và thư ký phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng Quản trị.

2. Biên bản họp Hội đồng Quản trị phải được thông qua và biểu quyết nhất trí tại cuộc họp Hội đồng Quản trị.

3. Các tài liệu sử dụng trong cuộc họp Hội đồng Quản trị phải được lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty trong thời hạn ít nhất là mười (10) năm.

4. Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Thư ký Công ty có trách nhiệm chuyển Biên bản họp và Nghị quyết Hội đồng Quản trị cho các thành viên Hội đồng Quản trị (bao gồm các thành viên dự họp và các thành viên vắng mặt).

Điều 28. Công bố thông tin về Nghị quyết Hội đồng Quản trị

Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ công ty và cho các cơ quan hữu quan (nếu được yêu cầu), hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của công ty theo trình tự và quy định của pháp luật doanh nghiệp và pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG VI ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 29. Trình tự, cách thức, thủ tục đề cử, ứng cử vào Ban kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên, có quyền đề cử ứng cử viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế do công ty quy định. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát.

3. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 169 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;

b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

4. Danh sách, lý lịch và các thông tin có liên quan của các ứng viên được đề cử hoặc ứng cử để bầu vào Ban kiểm soát phải được gửi về cho Hội đồng Quản trị đương nhiệm chậm nhất mười lăm (15) ngày trước khi Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức.

5. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát.

Điều 30. Cách thức bầu thành viên Ban kiểm soát

1. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát có thể thực hiện theo phương thức biểu quyết theo tỷ lệ sở hữu hoặc phương thức bầu dồn phiếu. Hội đồng quản trị sẽ quyết định phương thức biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo phương thức bầu dồn phiếu, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc tổng số cổ phần đại diện nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

2. Phiếu bầu do Ban tổ chức in sẵn, có danh sách các ứng viên, sắp xếp theo thứ tự của bảng chữ cái tiếng Việt, có đóng dấu Công ty.

3. Cổ đông có quyền bầu cho chính mình nếu họ có tên trong danh sách ứng cử viên ghi trong phiếu bầu cử.

4. Phiếu bầu được phát tại buổi họp Đại hội đồng cổ đông.

5. Phiếu bầu cử không hợp lệ là phiếu thuộc một hoặc nhiều trường hợp sau:

- a. Phiếu không phải của Ban kiểm phiếu phát hành;
- b. Phiếu bầu cho nhiều người hơn số lượng đã được quy định;
- c. Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa nội dung;
- d. Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi bầu cử;
- e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hoặc quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

6. Ứng viên trúng cử Ban kiểm soát phải đạt tỷ lệ phiếu bầu trên 50% tổng số cổ phần của các cổ đông và người đại diện cổ đông dự họp tại Đại hội đồng cổ đông.

7. Căn cứ vào số lượng thành viên quy định cho Ban kiểm soát, Đại hội đồng cổ đông sẽ dựa vào tỷ lệ phiếu bầu có số cổ phần cao nhất từ trên xuống để chọn cho đủ số lượng thành viên Ban kiểm soát.

8. Nếu bầu vòng thứ nhất mà không đủ số lượng thành viên Ban kiểm soát có tỷ lệ trên 50% thì Đại hội đồng cổ đông tiếp tục bầu vòng thứ hai đối với những ứng viên còn lại cho tới khi đủ thành viên Ban kiểm soát hoặc do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

9. Trong trường hợp phải lựa chọn một (01) trong hai (02) ứng cử viên đạt được tỷ lệ phiếu bầu ngang nhau thì ứng viên nào đang có cổ phần nắm giữ nhiều hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần nắm giữ bằng nhau thì việc lựa chọn sẽ do Chủ tọa quyết định theo một phương thức mà Đại hội đồng cổ đông cho là phù hợp.

10. Kết quả bầu cử được công nhận sau khi biên bản bầu cử đã được Chủ tọa phê chuẩn và Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 31. Bầu Trưởng Ban kiểm soát

1. Sau khi có kết quả bầu cử thành viên Ban kiểm soát của Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát phải lựa chọn trong số các thành viên của mình để bầu ra một (01) Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số.

2. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty.

Điều 32. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 29 và khoản 5, khoản 6 Điều 35 Điều lệ Công ty.

Điều 33. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát phải được công bố ra công chúng theo các quy định của pháp luật về Chứng khoán và Thị trường Chứng khoán.

CHƯƠNG VII TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP

Điều 34. Tiêu chuẩn lựa chọn Người điều hành doanh nghiệp

1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng giám đốc tuân thủ theo quy định tại Điều 101 Luật Doanh nghiệp.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc:

a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

b. Là người có trình độ chuyên môn trong một hoặc các lĩnh vực quản lý kinh doanh của Công ty, có năng lực tổ chức chỉ đạo và thực hiện các công việc được giao trong lĩnh vực được phân công.

c. Về trình độ:

- Phải có trình độ chuyên môn trong một hoặc các lĩnh vực quản lý kinh doanh của Công ty từ trình độ đại học trở lên.

- Thời gian công tác thực tế trong một hoặc các lĩnh vực quản lý kinh doanh của Công ty ít nhất năm (05) năm tính đến ngày được bổ nhiệm.

3. Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm Kế toán trưởng.

a. Không thuộc các đối tượng những người không được làm kế toán quy định tại Điều 52 Luật Kế toán. Đảm bảo tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 54 Luật Kế toán.

b. Về phẩm chất đạo đức: Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành và đấu tranh bảo vệ chính sách, chế độ, các quy định về quản lý kinh tế, tài chính của pháp luật và của công ty.

c. Về trình độ:

- Phải có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán từ trình độ Cao đẳng trở lên. Phải có chứng chỉ kế toán trưởng theo quy định của pháp luật kế toán.
- Thời gian công tác thực tế là kế toán ít nhất năm (05) năm tính đến ngày được bổ nhiệm.

Điều 35. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm Người điều hành doanh nghiệp

1. Bổ nhiệm Tổng giám đốc

Tổng giám đốc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm. Các thành viên Hội đồng Quản trị có thể đề cử ứng cử viên cho vị trí Tổng giám đốc hoặc Hội đồng quản trị chọn một người khác làm Tổng giám đốc. Trường hợp có nhiều ứng cử viên thì Hội đồng Quản trị có thể xem xét, phỏng vấn và thực hiện các công việc khác (như tiến hành thăm dò ý kiến trong lãnh đạo chủ chốt Công ty,...) để lựa chọn người được bổ nhiệm.

Hồ sơ đề nghị Hội đồng Quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc do người đề cử ứng cử viên chuẩn bị, bao gồm:

- a. Sơ yếu lí lịch do ứng cử viên tự kê khai nêu rõ nhân thân, học vấn, kinh nghiệm;
- b. Các bản sao văn bằng, chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng (có công chứng hoặc đóng dấu của cơ quan sao y bản chính);
- c. Bản tự nhận xét đánh giá quá trình công tác;
- d. Chương trình hành động.

Toàn bộ hồ sơ nêu trên phải được gửi đến các thành viên Hội đồng Quản trị dự họp cùng với tài liệu mời họp, Hội đồng quản trị thông qua Nghị quyết để Chủ tịch Hội đồng quản trị ký Quyết định bổ nhiệm.

2. Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.

Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm trên cơ sở đề xuất của Tổng giám đốc. Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm thực hiện như hồ sơ đề nghị bổ nhiệm Tổng giám đốc.

Điều 36. Thời hạn (nhiệm kỳ) giữ chức vụ của Người điều hành doanh nghiệp

Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm.

Điều 37. Bổ nhiệm lại chức vụ của Người điều hành doanh nghiệp

1. Khi Người điều hành doanh nghiệp kết thúc thời hạn giữ chức vụ, thì Hội đồng quản trị phải xem xét bổ nhiệm lại hoặc không bổ nhiệm lại. Hội đồng quản trị quyết định trước khi cán bộ kết thúc nhiệm kỳ ít nhất một (01) tháng.

2. Điều kiện để bổ nhiệm lại

- Hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao trong thời gian giữ chức vụ;
- Phẩm chất đạo đức tốt;
- Không vi phạm pháp luật, chế độ, chính sách Nhà nước và các quy định của Công ty;
- Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ;
- Được cán bộ, công nhân lao động trong đơn vị tín nhiệm.

3. Hồ sơ trình Công ty bổ nhiệm lại như là hồ sơ bổ nhiệm lần đầu.

Điều 38. Các trường hợp miễn nhiệm, từ chức đối với Người điều hành doanh nghiệp

1. Người điều hành doanh nghiệp xin từ chức phải làm đơn gửi cho Chủ tịch Hội đồng quản trị/Tổng giám đốc. Chủ tịch Hội đồng quản trị/Tổng giám đốc phải xem xét và ra quyết định trong thời hạn 45 ngày, kể từ khi tiếp nhận đơn từ chức. Trong thời gian chưa có ý kiến chuẩn y của Chủ tịch Hội đồng quản trị thì Người điều hành doanh nghiệp đó vẫn phải tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của mình ở vị trí đã được bổ nhiệm.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Người điều hành doanh nghiệp khi không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 34 Quy chế này và trong các trường hợp sau:

- a. Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển cán bộ;
- b. Sức khỏe không đảm bảo để tiếp tục công tác;
- c. Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nội quy, quy chế của công ty, vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức cách chức hoặc buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động.

Điều 39. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành doanh nghiệp

Công ty phải tổ chức thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành doanh nghiệp trong nội bộ công ty và công bố thông tin theo quy định của pháp luật về Chứng khoán và thị trường Chứng khoán.

CHƯƠNG VIII

QUY TRÌNH, THỦ TỤC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

MỤC 1: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 40. Bộ máy điều hành và giúp việc của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị điều hành hoạt động của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao, thì Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho một Ủy viên Hội đồng quản trị thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại chọn một trong số họ tạm giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị không thành lập bộ máy điều hành riêng, khi cần thiết Hội đồng quản trị sử dụng bộ máy điều hành của Công ty để phục vụ cho công việc của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị bổ nhiệm Thư ký hoặc Người phụ trách quản trị công ty hoặc sử dụng cán bộ thuộc bộ máy điều hành Công ty để làm Thư ký giúp việc cho Hội đồng quản trị.

Điều 41. Phân công, phân nhiệm giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phân công các thành viên phụ trách các lĩnh vực công việc của Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ của mình trên cơ sở được cung cấp đầy đủ thông tin và phải trung thành, nhiệt huyết, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty và các cổ đông.

2. Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty; phụ trách các lĩnh vực, công việc theo sự phân công của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm cá nhân về công việc được phân công.

Điều 42: Điều kiện làm việc của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị sử dụng bộ máy và con dấu của Công ty để thực hiện chức năng quản trị Công ty.

2. Văn phòng Công ty có trách nhiệm nhận và chuyển thư từ, tài liệu của Hội đồng quản trị. Tất cả thư từ, tài liệu của Hội đồng quản trị phải được chuyển cho Chủ tịch Hội đồng quản trị xử lý, trừ trường hợp văn bản hoặc phong bì gửi đích danh một thành viên Hội đồng quản trị.

3. Các thành viên Hội đồng quản trị có quyền trực tiếp yêu cầu Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, những Người điều hành khác trong Công ty cung cấp các thông tin về các lĩnh vực công việc mà thành viên đó được Hội đồng quản trị phân công phụ trách. Các cán bộ quản lý khi được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

4. Thời hạn cung cấp hoặc trả lời thông tin không quá ba (03) ngày sau khi nhận được yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trường hợp chưa thể cung cấp kịp thời thì có thể trả lời chậm hơn, nhưng cũng không quá năm (05) ngày.

5. Thành viên Hội đồng quản trị không trực tiếp giao việc cho nhân viên Công ty khi chưa thông qua Tổng giám đốc hoặc Trưởng đơn vị trực thuộc Công ty, trừ trường hợp nhân viên Công ty được phân công làm việc trực tiếp với thành viên Hội đồng quản trị đó.

6. Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị xác nhận và được hạch toán vào chi phí của Công ty.

Điều 43: Các tiểu ban của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập các tiểu ban để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị, bao gồm các tiểu ban: chính sách phát triển, kiểm toán nội bộ, nhân sự, tiền lương và các tiểu ban đặc biệt khác theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

2. Tiểu ban nhân sự và tiểu ban tiền lương, thường có ít nhất một thành viên Hội đồng quản trị không điều hành làm trưởng ban.

3. Hội đồng quản trị quy định chi tiết về việc thành lập, kế hoạch hoạt động, trách nhiệm của các tiểu ban và trách nhiệm của từng thành viên trong tiểu ban.

4. Trường hợp Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban, Hội đồng quản trị cử thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phụ trách riêng về từng vấn đề như kiểm toán, lương, thưởng, nhân sự,...

Điều 44. Nhiệm vụ của Thư ký Công ty

1. Thư ký Công ty có trách nhiệm sau:

a. Theo dõi chương trình hoạt động của Hội đồng quản trị và lịch công tác của Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị;

b. Cung cấp thông tin cho thành viên Hội đồng quản trị. Chuẩn bị chương trình, tài liệu và cung cấp các tài liệu cho các thành viên Hội đồng quản trị để phục vụ các cuộc họp hoặc xin ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị; ghi chép biên bản, nội dung các

cuộc họp, làm việc, đàm phán của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị;

c. Soạn thảo các văn bản, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị; giúp Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị triển khai, theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị;

d. Tổng hợp trình Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị các đề nghị, văn bản, tài liệu gửi đến Hội đồng quản trị;

e. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

f. Cung cấp và thông báo cho các đối tượng liên quan về các Nghị quyết, văn bản của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ Công ty;

g. Tư vấn về thủ tục các cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị;

h. Được trực tiếp làm việc với các cán bộ, nhân viên của Công ty và các cơ quan, đơn vị khác để giải quyết công việc trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao; chịu trách nhiệm cá nhân trước Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị về công việc được giao;

i. Thư ký Hội đồng quản trị có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và đầy đủ của Biên bản, Nghị quyết họp Hội đồng quản trị.

k. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị giao.

2. Thư ký Hội đồng quản trị được hưởng các quyền lợi theo thỏa thuận trong hợp đồng lao động được ký với Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc Công ty.

Điều 45. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Hội đồng quản trị chịu sự giám sát của Ban kiểm soát theo quy định của Điều lệ Công ty và phải tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát thực thi nhiệm vụ.

Điều 46. Trách nhiệm báo cáo cho Ban kiểm soát

1. Hội đồng quản trị hoặc cá nhân thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm cung cấp tài liệu, giải trình cho Ban kiểm soát các vấn đề được Ban kiểm soát yêu cầu.

2. Thư ký Công ty có trách nhiệm sao gửi các Quyết định/Nghị quyết của Hội đồng quản trị cho Trưởng Ban kiểm soát để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình.

Điều 47. Tham gia của Ban kiểm soát tại các cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

MỤC 2: TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 48. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Tổng Giám đốc Công ty do Hội đồng Quản trị quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức.

2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng Quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và trước pháp luật về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể của Tổng Giám đốc được quy định tại khoản 3 Điều 33 của Điều lệ công ty.

Điều 49. Trách nhiệm của Tổng Giám đốc trong việc chuẩn bị nội dung các cuộc họp Hội đồng Quản trị

Tổng Giám đốc chuẩn bị các vấn đề sẽ được trao đổi và quyết định tại cuộc họp Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông trong phạm vi thẩm quyền quản lý của mình hoặc theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Điều 50. Mọi quan hệ công việc giữa Hội đồng Quản trị và Tổng giám đốc

1. Tổng Giám đốc là Người quyết định về mọi hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty, là người chịu trách nhiệm nghiên cứu, xây dựng các phương án hoạt động để trình Hội đồng Quản trị; tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị.

2. Tổng Giám đốc được quyền từ chối thi hành và bảo lưu các ý kiến đối với các Quyết định của Hội đồng Quản trị nếu thấy trái pháp luật, trái với quy định của Nhà nước và báo cáo giải trình ngay với Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát bằng văn bản.

3. Hội đồng Quản trị có thể đình chỉ hoặc hủy bỏ việc thi hành các Quyết định của Tổng Giám đốc nếu xét thấy trái pháp luật, vi phạm Điều lệ, Nghị quyết và các Quyết định của Hội đồng Quản trị.

4. Tổng Giám đốc có quyền quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố bất ngờ,...) nhưng phải chịu trách nhiệm về những quyết định đó. Đồng thời phải báo cáo ngay với Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông trong thời gian gần nhất.

5. Tổng Giám đốc phải giải trình về sự thua lỗ và kém hiệu quả từng thời kỳ và kế hoạch khắc phục trình Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp thua lỗ liên tục và không xây dựng được phương án tích cực thì Hội đồng Quản trị sẽ xem xét, ra Nghị quyết bãi nhiệm Tổng Giám đốc.

MỤC 3: BAN KIỂM SOÁT

Điều 51. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các kết luận giám sát của mình đối với sự phát triển của Công ty;

2. Các thành viên Ban Kiểm soát phải mẫn cán và trung thực; xử lý công việc phải mềm dẻo nhưng hiệu quả;

3. Mục tiêu hoạt động của Ban Kiểm soát là bảo vệ lợi ích của cổ đông, của Công ty, đảm bảo Công ty phát triển bền vững, đảm bảo sự đoàn kết nội bộ giữa các cổ đông, cân bằng lợi ích giữa các bộ phận trong Công ty;

4. Đảm bảo hoạt động bình thường của Công ty, của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn trong điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty;
5. Tôn trọng pháp luật, đồng thời đảm bảo tính hợp lý và thực tế;
6. Luôn luôn lắng nghe, đấu tranh và ngăn chặn từ xa, nhằm phòng ngừa nguy cơ dẫn đến các hành vi xâm hại đến lợi ích của Công ty và cổ đông;
7. Minh bạch hoá các quan hệ, công khai hoá các lợi ích đến mức cao nhất.

Điều 52. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát phải thường xuyên phối hợp với Hội đồng quản trị, thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát; tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình các báo cáo, kết quả và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;
2. Kiến nghị biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty, giúp Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp gần nhất;
3. Ban Kiểm soát có trách nhiệm báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính trung thực, chính xác, hợp lý, hợp pháp của việc ghi chép lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính, và các báo cáo khác của Công ty; tính trung thực, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
4. Ban Kiểm soát phải lưu giữ các tuyên bố công khai lợi ích của các cán bộ quản lý điều hành của Công ty, để giám sát các giao dịch kinh tế dân sự của những người quản lý với những nơi họ có liên quan và những nơi họ có lợi ích để phát hiện và giám sát những giao dịch này, ngăn chặn những thiệt hại có thể xảy ra đối với Công ty và cổ đông;
5. Ban Kiểm soát phải tiếp nhận các khiếu nại của cổ đông liên quan đến quản lý điều hành Công ty, tổ chức thẩm tra xác minh các khiếu nại, báo cáo Hội đồng quản trị và thực hiện việc trả lời các khiếu nại của cổ đông;
6. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những Người điều hành khác phải cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin, tài liệu về hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác. Ban Kiểm soát không được tiết lộ bí mật của Công ty, phải chịu trách nhiệm cá nhân về việc sử dụng các thông tin bí mật của Công ty. Việc yêu cầu cung cấp thông tin cho Ban Kiểm soát và sử dụng thông tin không được gây ảnh hưởng đến hoạt động quản lý và điều hành của Công ty.

CHƯƠNG IX

QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ VỀ KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NHỮNG NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 53. Đánh giá hoạt động đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người điều hành khác.

1. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công, Hội đồng Quản trị tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc.
2. Trưởng Ban Kiểm soát tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Ban Kiểm soát.

3. Tổng giám đốc chủ trì công tác đánh giá những Người điều hành khác trong công ty trên cơ sở căn cứ vào quy chế hoạt động của Công ty và kết quả hoạt động hàng năm của từng phòng ban, đơn vị, bộ phận của toàn công ty để phân loại đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ như sau:

- a. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- b. Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- c. Hoàn thành nhiệm vụ
- d. Chưa hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 54. Khen thưởng

1. Trong trường hợp công ty hoàn thành kế hoạch lợi nhuận năm (kế hoạch không điều chỉnh), Hội đồng quản trị lập Tờ trình đề Đại hội đồng cổ đông quyết định trích từ lợi nhuận sau thuế để thưởng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, người điều hành doanh nghiệp và các cán bộ quản lý khác.

2. Mức khen thưởng: Căn cứ vào tình hình thực tế của từng năm để xây dựng, đề xuất mức khen thưởng cụ thể.

Điều 55. Xử lý vi phạm và kỷ luật.

1. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh để xác định mức độ và hình thức kỷ luật theo quy định của pháp luật và của Công ty. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và những Người điều hành khác không hoàn thành nhiệm vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do mình gây ra.

2. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc và những Người điều hành khác khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật và quy định của công ty, thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác thì bồi thường theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG X NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 56. Tiêu chuẩn, quyền và nghĩa vụ của người phụ trách quản trị công ty

1. Điều kiện, quyền và nghĩa vụ của người phụ trách quản trị công ty được quy định tại Điều 30 Điều lệ Công ty.

2. Hội đồng quản trị chọn và bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Người phụ trách quản trị công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty;

b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Người phụ trách quản trị công ty bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b. Theo quyết định của Hội đồng quản trị;

c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

5. Khi bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty, Hội đồng quản trị phải thông báo cho các đơn vị bên trong và ngoài Công ty có liên quan biết để tạo thuận lợi trong quan hệ làm việc.

CHƯƠNG XI BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI QUY CHẾ

Điều 57. Bổ sung và sửa đổi quy chế

1. Việc bổ sung, sửa đổi quy chế phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 58. Điều khoản thi hành

Quy chế này bao gồm 12 Chương, 59 Điều đã được cuộc họp Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua ngày ... tháng ... năm 2023 tại Công ty cổ phần Cao su Bến Thành và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này.

Điều 59. Hiệu lực

- Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Chủ tịch Hội đồng Quản trị ký ban hành.
- Quy chế này là duy nhất và chính thức của công ty.
- Các bản sao hoặc trích lục Quy chế phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

DỰ THẢO

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2023

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU BẾN THÀNH

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Cao su Bến Thành;
Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của
Công ty cổ phần Cao su Bến Thành ngày .../.../2023.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và Báo cáo của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị năm 2022.

Điều 2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và phương hướng hoạch định sản xuất kinh doanh năm 2023.

Điều 3. Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022.

Điều 4. Thông qua Tờ trình về Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

Điều 5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022, gồm những nội dung sau:

- Lợi nhuận sau thuế	18.621.364.579 đồng
- Lợi nhuận còn lại các năm trước	1.310.569.093 đồng
- Lợi nhuận phân phối năm 2022	19.908.415.638 đồng
- Chi trả cổ tức (12.5%/ vốn ĐL)	15.468.746.250 đồng
- Quỹ Đầu tư phát triển	0 đồng
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.439.669.388 đồng
- Quỹ khen thưởng HĐQT, BĐH	0 đồng

Điều 6. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023, gồm những nội dung sau:

*** Kế hoạch sản xuất kinh doanh:**

- Doanh thu và thu nhập khác	329.665.000.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế	24.096.500.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế	19.276.500.000 đồng
- Tỷ suất LN trước thuế/vốn điều lệ	19,47 %

*** Kế hoạch đầu tư phát triển:**

Đầu tư xây dựng cơ bản

- Máy móc, thiết bị, khuôn mẫu 7.673.000.000 đồng

Sửa chữa thiết bị, khuôn mẫu

- Vật tư, phụ tùng thay thế 4.100.000.000 đồng

Tổng cộng: 11.773.000.000 đồng

*** Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:**

- Lợi nhuận trước thuế 24.096.500.000 đồng

- Thuế TNDN 4.820.000.000 đồng

- Lợi nhuận sau thuế TNDN 19.276.500.000 đồng

- Cổ tức (10%/vốn điều lệ) 12.374.997.000 đồng

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2023 (nếu có) phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo hiệu quả cao nhất cho Công ty, các cổ đông và báo cáo lại tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Điều 7. Thông qua báo cáo thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022 và kế hoạch thù lao năm 2023 theo nội dung Tờ trình, trong đó:

- Thực hiện chi trả thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022 là 357.000.000 đồng;

- Kế hoạch chi trả thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2023, mức chi cho từng chức danh như năm 2022, cụ thể:

a) Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : 5.000.000 đồng/tháng

- Thành viên Hội đồng quản trị : 4.000.000 đồng/tháng

- Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty: 2.500.000 đồng/tháng

b) Ban Kiểm soát:

- Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách: hưởng lương từ quỹ tiền lương của Công ty

- Thành viên Ban Kiểm soát : 2.500.000 đồng/tháng

Điều 8. Thông qua tờ trình của Ban Kiểm soát, chấp thuận ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một trong hai đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính niên độ 2023 của Công ty theo nội dung Tờ trình.

Điều 9. Thông qua việc sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty theo nội dung Tờ trình.

Điều 10. Thông qua việc sửa đổi bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty theo nội dung Tờ trình.

Điều 11. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, cổ đông và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Cao su Bến Thành biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- Thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Đăng trên Website của Công ty;
- Lưu: TK Cty.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT**

Diệp Xuân Trường